

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

1.1 Khái niệm

1.1.1. Khái niệm

“Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế.” (Điều 3 Luật Quản lý Thuế Luật số 38/2019/QH14).

“Thuế giá trị gia tăng (hay còn gọi là thuế VAT) là thuế tính thêm giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.” (Điều 2 Luật thuế GTGT số: 13/2008/QH12) .

1.1.2. Đặc điểm, phân loại

+ Đặc điểm:

Thứ nhất, thuế giá trị gia tăng là thuế gián thu: Là loại Thuế do người tiêu dùng cuối cùng chịu. Cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ là người nộp thuế vào ngân sách nhà nước thay cho người tiêu dùng thông qua việc cộng thuế vào giá bán mà người tiêu dùng phải thanh toán khi mua hàng hóa, dịch vụ.

Thứ hai, thuế giá trị gia tăng là thuế tiêu dùng nhiều giai đoạn không trùng lặp: Thuế giá trị gia tăng đánh vào tất cả các giai đoạn luân chuyển từ sản xuất tới lưu thông, tiêu dùng. Ở từng giai đoạn, thuế chỉ tính trên phần giá trị gia tăng của giai đoạn đó, không tính trùng phần giá trị gia tăng đã tính thuế ở các giai đoạn luân chuyển trước. Xét trên một hàng hóa, dịch vụ bất kỳ, tổng số thuế giá trị gia tăng thu được qua tất cả các giai đoạn luân chuyển của hàng hóa, dịch vụ bằng với số thuế tính trên giá bán cho người tiêu dùng cuối cùng. Vì vậy, thuế giá trị gia tăng là thuế tiêu dùng nhiều giai đoạn không trùng lặp.

Thứ ba, thuế giá trị gia tăng được đánh thuế theo nguyên tắc điểm đến: Thuế giá trị gia tăng đánh vào hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng nội địa, bất kể hàng hóa dịch vụ đó được tạo ra ở trong nước hay nhập khẩu từ nước ngoài.

Thứ tư, thuế giá trị gia tăng có phạm vi điều tiết rộng: Thuế giá trị gia tăng thuộc loại thuế tiêu dùng thông thường, đánh vào hầu hết các hàng hóa, dịch vụ nên thuế giá trị gia tăng có phạm vi điều tiết rộng.” (Theo Luật Thuế GTGT số: 13/2008/QH12)

+ Phân loại:

“Đối tượng chịu thuế:

- Người chịu thuế GTGT là tổ chức sản xuất và kinh doanh hàng hóa, dịch vụ như: Các công ty nước ngoài và tổ chức nước ngoài hoạt động kinh doanh ở Việt Nam không theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Các loại hình doanh nghiệp như: Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Đối với các loại hình công ty như: Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, ... Hợp tác xã, Tổ hợp tác và còn nhiều đối tượng khác.
- Người chịu thuế GTGT là những cá nhân kinh doanh và sản xuất hàng hoá, dịch vụ: Bao gồm những người có hoạt động kinh doanh độc lập như: cá nhân, hộ gia đình, ... nhưng không hình thành pháp nhân kinh doanh.

Thuế suất 0%:

1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

- Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả ủy thác xuất khẩu;
- Hàng hóa bán vào khu phi thuế quan theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; hàng bán cho cửa hàng miễn thuế;
- Hàng hóa bán mà điểm giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam;
- Phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam.

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu; hợp đồng ủy thác xuất khẩu;

- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

3. Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:

- Tái bảo hiểm ra nước ngoài; chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài; chuyển nhượng vốn, cấp tín dụng, đầu tư chứng khoán ra nước ngoài; dịch vụ tài chính phái sinh; dịch vụ bưu chính, viễn thông chiều đi ra nước ngoài (bao gồm cả dịch vụ bưu chính viễn thông cung cấp cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; cung cấp thẻ cào điện thoại di động đã có mã số, mệnh giá đưa ra nước ngoài hoặc đưa vào khu phi thuế quan); sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản hướng dẫn tại khoản 23 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC; thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu; hàng hoá, dịch vụ cung cấp cho cá nhân không đăng ký kinh doanh trong khu phi thuế quan, trừ các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Thuế suất 5%:

1. Nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt, không bao gồm các loại nước uống đóng chai, đóng bình và các loại nước giải khát khác thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất 10%.

2. Quặng để sản xuất phân bón; thuốc phòng trừ sâu bệnh và chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng bao gồm:

a) Quặng để sản xuất phân bón là các quặng làm nguyên liệu để sản xuất phân bón như quặng Apatit dùng để sản xuất phân lân, đất bùn làm phân vi sinh;

b) Thuốc phòng trừ sâu bệnh bao gồm thuốc bảo vệ thực vật theo Danh mục thuốc bảo vệ thực vật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và các loại thuốc phòng trừ sâu bệnh khác;

c) Các chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng.

16. Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của Luật nhà ở. Nhà ở xã hội là nhà ở do Nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng và đáp ứng các tiêu chí về nhà ở, về giá bán nhà, về giá cho thuê, về giá cho thuê mua, về đối tượng, điều kiện được mua, được thuê, được thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở.

Thuế suất 10%:

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại.

Cơ sở kinh doanh nhiều loại hàng hóa, dịch vụ có mức thuế suất GTGT khác nhau phải khai thuế GTGT theo từng mức thuế suất quy định đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ; nếu cơ sở kinh doanh không xác định theo từng mức thuế suất thì phải tính và nộp thuế theo mức thuế suất cao nhất của hàng hóa, dịch vụ mà cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có trường hợp mức thuế giá trị gia tăng tại Biểu thuế suất thuế GTGT theo Danh mục Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi không phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 219/2013/TT-BTC thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp mức thuế GTGT áp dụng không thống nhất đối với cùng một loại hàng hóa nhập khẩu và sản xuất trong nước thì cơ quan thuế địa phương và cơ quan hải quan địa phương báo cáo về Bộ Tài chính để được kịp thời hướng dẫn thực hiện thống nhất.”

“Đối tượng không chịu thuế:

- Các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt,... chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ sơ chế đơn giản.
- (Các đoạn bên dưới định dạng giống đoạn trên)
- Sản phẩm là giống cây trồng, giống vật nuôi: chẳng hạn như trứng giống, cây giống, con giống, hạt giống, phôi, tinh dịch, vật liệu di truyền,...
- Các loại bảo hiểm như bảo hiểm nhân thọ, các dịch vụ bảo hiểm liên quan đến con người, bảo hiểm cây trồng,...
- Các sản phẩm muối như muối Iot, muối tinh, muối hạt,... với thành phần chính là Natri Clorua (NaCl) được sản xuất trực tiếp từ nước biển.
- Các dịch vụ bưu chính viễn thông, y tế, dịch vụ công cộng, dạy học, dạy nghề đã được luật pháp cho phép, ...
- Những loại máy móc, thiết bị nhập khẩu với mục đích sử dụng để phát triển công nghệ, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ,...

- Các loại vũ khí quân dụng phục vụ trong quốc phòng.” (Theo Luật Thuế GTGT số: 13/2008/QH12)

1.1.3.Vai trò, nhiệm vụ của kế toán Thuế giá trị gia tăng

+Vai trò:

- Thực hiện tính toán và nộp thuế GTGT đúng hạn dựa trên các giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp, và đảm bảo rằng số thuế này được nộp đúng hạn theo quy định của pháp luật.
- Theo dõi và kiểm tra sự tuân thủ các quy định về thuế GTGT bao gồm cả việc áp dụng đúng tỷ lệ thuế, báo cáo thuế đúng cách và đúng thời hạn.
- Xây dựng và duy trì hồ sơ thuế GTGT
- Hỗ trợ trong các quy trình kiểm toán thuế GTGT do cơ quan thuế thực hiện, bao gồm cung cấp thông tin và hồ sơ liên quan đến thuế GTGT của doanh nghiệp.
- Tư vấn và hỗ trợ cho các bộ phận khác trong doanh nghiệp về các vấn đề liên quan đến thuế GTGT, bao gồm cả việc áp dụng các quy định thuế GTGT cho các giao dịch cụ thể và giải đáp các thắc mắc về thuế GTGT.

+Nhiệm vụ:

- Tập hợp hóa đơn, chứng từ phát sinh của doanh nghiệp để theo dõi và hạch toán.
- Lập báo cáo thuế hàng tháng, hàng quý và nộp thuế cho công ty.
- Trực tiếp làm việc với cơ quan thuế khi có vấn đề phát sinh.
- Kiểm tra đối chiếu hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) với bảng kê thuế đầu vào, đầu ra từng cơ sở.
- Hàng tháng lập báo cáo tổng hợp thuế GTGT đầu ra của toàn công ty, phân loại theo thuế suất.
- Hàng tháng lập báo cáo tổng hợp thuế GTGT đầu vào của toàn công ty theo tỉ lệ phân bổ đầu ra được khấu trừ.
- Theo dõi báo cáo tình hình nộp ngân sách, tồn đọng ngân sách, hoàn thuế của công ty.
- Đối chiếu số liệu báo cáo thuế của các cơ sở giữa báo cáo với quyết toán.
- Lập hồ sơ hoàn thuế khi có phát sinh.
- Lập báo cáo tổng hợp thuế theo định kỳ hoặc đột xuất.
- Kiểm tra hóa đơn đầu vào.
- Kiểm tra báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn thuế để báo cáo cục thuế.

- Cập nhật kịp thời các thông tin về luật thuế, soạn thông báo các nghiệp vụ quy định của luật thuế có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty để cơ sở biết thực hiện.
- Lập kế hoạch thuế giá trị gia tăng thu nhập doanh nghiệp, nộp ngân sách.
- Cập nhật theo dõi việc giao nhận hóa đơn.
- Hằng tháng, quý năm báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn trong kỳ.

1.2. Luật, nghị định, thông tư, chuẩn mực:

+ Luật:

- Luật kế toán số 88/2015/QH13 do Quốc Hội khóa 13 ban hành ngày 20/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.
- Luật thuế giá trị gia tăng số 01/VBHN-VPQH do Văn Phòng Quốc Hội ban hành ngày 28/04/2016 có hiệu lực từ ngày 01/01/2019.
- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 do Quốc Hội khóa 12 ban hành ngày 03/06/2008 có hiệu lực từ ngày 01/01/2009.

+ Nghị định:

- Nghị định quy định chi tiết một số điều của luật kế toán số 174/2016/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 30/12/2016 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.
- Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế giá trị gia tăng số 209/2013/NĐ-CP do chính phủ ban hành ngày 18/12/2013 có hiệu lực từ ngày 01/01/2014.
- Nghị định quy định về hóa đơn, chứng từ số 123/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 19/10/2020 có hiệu lực từ ngày 01/07/2022.

+ Chuẩn mực:

- Chuẩn mực kế toán 01: Chuẩn mực chung số 165/2002/QĐ-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2002.
- Chuẩn mực kế toán 10: Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái số 165/2002/QĐ-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2002.
- Chuẩn mực kế toán 17: Thuế thu nhập doanh nghiệp số 165/2002/QĐ-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2002.

+ Thông tư:

- Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của luật quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ số 78/2021/TT-BTC.
- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về “*Hướng Dẫn Chế Độ Kế Toán Doanh Nghiệp*”, do Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014, Thông tư có hiệu lực áp dụng sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015:

“ Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ thu ngay bằng tiền mặt, kế toán ghi nhận doanh thu, ghi:

Bên Nợ: Số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ.

Bên Có:

- Số thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ;
- Kết chuyển số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ;
- Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa mua vào nhưng đã trả lại, được giảm giá;
- Số thuế GTGT đầu vào đã được hoàn lại.

Số dư bên Nợ: Số thuế GTGT đầu vào còn được khấu trừ, số thuế GTGT đầu vào được hoàn lại nhưng NSNN chưa hoàn trả.

Tài khoản 133 - Thuế GTGT được khấu trừ, có 2 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1331 - Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ: Phản ánh thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của vật tư, hàng hoá, dịch vụ mua ngoài dùng vào sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ thuế.
- Tài khoản 1332 - Thuế GTGT được khấu trừ của tài sản cố định: Phản ánh thuế GTGT đầu vào của quá trình đầu tư, mua sắm tài sản cố định dùng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ thuế, của quá trình mua sắm bất động sản đầu tư.

3. Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu.

3.1. Khi mua hàng tồn kho, TSCĐ, BĐSĐT, nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 211, 213, 217, 611 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331, 1332)

Có các TK 111, 112, 331,... (tổng giá thanh toán).

3.2. Khi mua vật tư, hàng hoá, công cụ, dịch vụ dùng ngay vào sản xuất, kinh doanh, nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 621, 623, 627, 641, 642, 241, 242,... (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có các TK 111, 112, 331,... (tổng giá thanh toán).

3.3. Khi mua hàng hoá giao bán ngay cho khách hàng (không qua nhập kho), nếu thuế GTGT được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (giá mua chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có các TK 111, 112, 331,... (tổng giá thanh toán).

3.4. Khi nhập khẩu vật tư, hàng hoá, TSCĐ:

- Kế toán phản ánh giá trị vật tư, hàng hoá, TSCĐ nhập khẩu bao gồm tổng số tiền phải thanh toán cho người bán (theo tỷ giá giao dịch thực tế), thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường phải nộp (nếu có), chi phí vận chuyển, ghi:

Nợ TK 152, 153, 156, 211

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312) (nếu thuế GTGT đầu vào của hàng nhập khẩu không được khấu trừ)

Có TK 3332 - Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Có TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu)

Có TK 33381 - Thuế Bảo vệ môi trường

Có các TK 111, 112, ...

- Nếu thuế GTGT đầu vào của hàng nhập khẩu được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331, 1332)

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (33312).

3.5. Trường hợp hàng đã mua và đã trả lại hoặc hàng đã mua được giảm giá do kém, mất phẩm chất: Căn cứ vào chứng từ xuất hàng trả lại cho bên bán và các chứng từ

liên quan, kế toán phản ánh giá trị hàng đã mua và đã trả lại người bán hoặc hàng đã mua được giảm giá, thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 111, 112, 331 (tổng giá thanh toán)

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (thuế GTGT đầu vào của hàng mua trả lại hoặc được giảm giá)

Có các TK 152, 153, 156, 211,... (giá mua chưa có thuế GTGT).

3.6. Trường hợp không hạch toán riêng được thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

a) Khi mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 211, 213 (giá mua chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (thuế GTGT đầu vào)

Có các TK 111, 112, 331,...

b) Cuối kỳ, kế toán tính và xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, không được khấu trừ theo quy định của pháp luật về thuế GTGT. Đối với số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331).

3.7. Vật tư, hàng hóa, TSCĐ mua vào bị tổn thất do thiên tai, hoả hoạn, bị mất, xác định do trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân phải bồi thường, nếu thuế GTGT đầu vào của số hàng hóa này không được khấu trừ:

– Trường hợp thuế GTGT của vật tư, hàng hoá, TSCĐ mua vào bị tổn thất chưa xác định được nguyên nhân chờ xử lý, ghi:

Nợ TK 138 - Phải thu khác (1381)

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331, 1332).

– Trường hợp thuế GTGT của vật tư, hàng hoá, TSCĐ mua vào bị tổn thất khi có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền về số thu bồi thường của các tổ chức, cá nhân, ghi:

Nợ các TK 111, 334,... (số thu bồi thường)

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu được tính vào chi phí)

Có TK 138 - Phải thu khác (1381)

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu xác định được nguyên nhân và có quyết định xử lý ngay).

3.8. Cuối tháng, kế toán xác định số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ vào số thuế GTGT đầu ra khi xác định số thuế GTGT phải nộp trong kỳ, ghi:

Nợ TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ.

3.9. Khi được hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331).3. Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

3.1. Khi mua hàng tồn kho, TSCĐ, BĐSĐT, nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 211, 213, 217, 611 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331, 1332)

Có các TK 111, 112, 331,... (tổng giá thanh toán).

3.2. Khi mua vật tư, hàng hoá, công cụ, dịch vụ dùng ngay vào sản xuất, kinh doanh, nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 621, 623, 627, 641, 642, 241, 242,... (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có các TK 111, 112, 331,... (tổng giá thanh toán).

3.3. Khi mua hàng hoá giao bán ngay cho khách hàng (không qua nhập kho), nếu thuế GTGT được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (giá mua chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có các TK 111, 112, 331,... (tổng giá thanh toán).

3.4. Khi nhập khẩu vật tư, hàng hoá, TSCĐ:

Kế toán phản ánh giá trị vật tư, hàng hoá, TSCĐ nhập khẩu bao gồm tổng số tiền phải thanh toán cho người bán (theo tỷ giá giao dịch thực tế), thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường phải nộp (nếu có), chi phí vận chuyển, ghi:

Nợ TK 152, 153, 156, 211

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312) (nếu thuế GTGT đầu vào của hàng nhập khẩu không được khấu trừ)

Có TK 3332 - Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Có TK 3333 - Thuế xuất, nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu)

Có TK 33381 - Thuế Bảo vệ môi trường

Có các TK 111, 112, ...

- Nếu thuế GTGT đầu vào của hàng nhập khẩu được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331, 1332)

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (33312).

3.5. Trường hợp hàng đã mua và đã trả lại hoặc hàng đã mua được giảm giá do kém, mất phẩm chất: Căn cứ vào chứng từ xuất hàng trả lại cho bên bán và các chứng từ liên quan, kế toán phản ánh giá trị hàng đã mua và đã trả lại người bán hoặc hàng đã mua được giảm giá, thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 111, 112, 331 (tổng giá thanh toán)

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (thuế GTGT đầu vào của hàng mua trả lại hoặc được giảm giá)

Có các TK 152, 153, 156, 211,... (giá mua chưa có thuế GTGT).

3.6. Trường hợp không hạch toán riêng được thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

- a) Khi mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 211, 213 (giá mua chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (thuế GTGT đầu vào)

Có các TK 111, 112, 331,...

b) Cuối kỳ, kế toán tính và xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, không được khấu trừ theo quy định của pháp luật về thuế GTGT. Đối với số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331).

3.7. Vật tư, hàng hóa, TSCĐ mua vào bị tổn thất do thiên tai, hỏa hoạn, bị mất, xác định do trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân phải bồi thường, nếu thuế GTGT đầu vào của số hàng hóa này không được khấu trừ:

- Trường hợp thuế GTGT của vật tư, hàng hoá, TSCĐ mua vào bị tổn thất chưa xác định được nguyên nhân chờ xử lý, ghi:

Nợ TK 138 - Phải thu khác (1381)

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331, 1332).

- Trường hợp thuế GTGT của vật tư, hàng hoá, TSCĐ mua vào bị tổn thất khi có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền về số thu bồi thường của các tổ chức, cá nhân, ghi:

Nợ các TK 111, 334,... (số thu bồi thường)

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu được tính vào chi phí)

Có TK 138 - Phải thu khác (1381)

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu xác định được nguyên nhân và có quyết định xử lý ngay).

3.8. Cuối tháng, kế toán xác định số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ vào số thuế GTGT đầu ra khi xác định số thuế GTGT phải nộp trong kỳ, ghi:

Nợ TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ.

3.9. Khi được hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ, ghi:


Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331).”


CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG KẾ TOÁN THUẾ GTGT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC
PHẨM VINH HẠNH

2.1. Giới thiệu về công ty

2.1.1. Thông tin về Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ A&T

Logo	
Tên giao dịch tiếng Anh	A&T SERVICE CONSULTING COMPANY LIMITED.
Tên giao dịch tiếng Việt	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ A&T.
Địa chỉ	Số 8, Đường số 1A, Khu Dân cư An Phú Tây, Xã An Phú Tây, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Mã số thuế	0316302536.
Người đại diện pháp luật	Nguyễn Thị Liêm.
Ngày thành lập	01/06/2020.
Vốn điều lệ	2 900 000 000.
Số điện thoại	0916881761.
Website	ataxco.vn.
Email	info.at.serviceltd@gmail.com
Ngành nghề kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ Báo cáo Thuế. - Dịch vụ thành lập Doanh nghiệp. - Dịch vụ Kế toán trọn gói. - Dịch vụ lập BCTC theo yêu cầu.

2.1.2. Thông tin về Công ty TNHH thực phẩm Vinh Hạnh

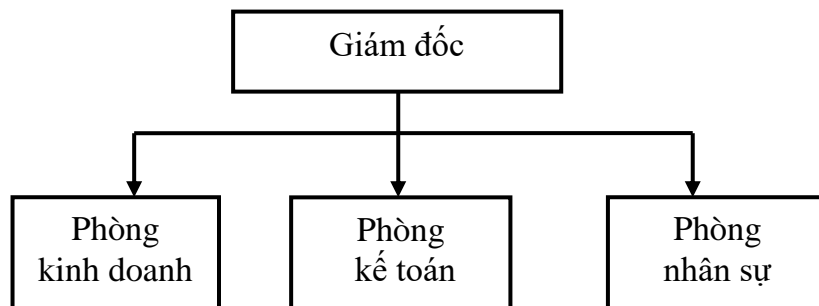
Logo	
Tên giao dịch tiếng Anh	VINH HANH FOOD CO., LTD.
Tên giao dịch tiếng Việt	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VINH HẠNH.
Địa chỉ	2E đường 18E, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh.
Mã số thuế	0317363147.
Người đại diện pháp luật	NGÔ THỊ DUY NỮ.
Ngày thành lập	29/06/2022.
Vốn điều lệ	3 500 000 000.
Số điện thoại	090 717 2722.
Website	vinhhanhfood.com.
Email	vinhhanhfood910@gmail.com.
Ngành nghề kinh doanh	Bán buôn thực phẩm: - Thịt dê. - Thịt cừu. - Dồi dê. - Gia vị.

+ Hình ảnh minh họa



Hình 2.1: Hình ảnh một số sản phẩm công ty khách hàng.

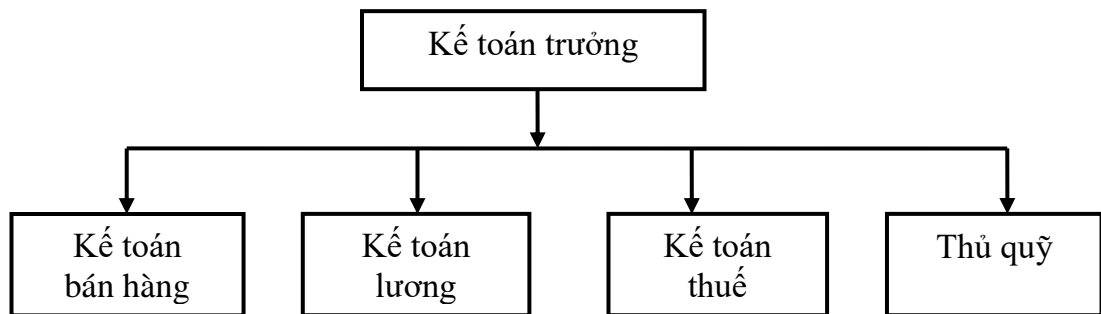
2.1.2. Sơ đồ tổ chức công ty



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy công ty.

2.2. Tổ chức hệ thống kế toán

2.2.1. Sơ đồ tổ chức phòng kế toán



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy phòng kế toán.

2.2.2. Công việc và nhiệm vụ của từng chức danh tại phòng kế toán

+ Kế toán trưởng: Vũ Thị Thanh Lan

- Công việc:

- Xây dựng và quản lý hệ thống kế toán phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp và tuân thủ quy định pháp luật.
- Đảm bảo nguồn vốn, tài sản của công ty luôn trong tầm kiểm soát.
- Kiểm tra thu nhập và xử lý chứng từ, theo dõi dòng tiền và phân tích tình hình vốn của công ty.
- Lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế định kỳ, đảm bảo tính chính xác và nộp đúng hạn.
- Kiểm tra các hợp đồng kinh tế và xử lý các giao dịch tài chính phức tạp đảm bảo được lợi ích cho công ty.

- Nhiệm vụ:

- Là người chịu trách nhiệm chính trong việc làm việc với cơ quan thuế, đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định và giải trình khi có kiểm tra thuế.
- Là người tổ chức, quản lý điều hành bộ máy kế toán, có nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo nhân viên kế toán.
- Hướng dẫn, đôn đốc các nhân viên cấp dưới thực hiện công việc, giải đáp các thắc mắc liên quan đến nghiệp vụ.

+ Thủ quỹ: Hồ Thị Mai Hương

- Chức năng:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động có liên quan đến tiền mặt.

- Ghi sổ, các khoản thu đúng đối chiếu với kế toán thanh toán, cuối ngày rút và kiểm tra sổ quỹ.
- Nhiệm vụ:
- Xử lý các hoạt động giao dịch tài chính của công ty và chuẩn bị các chứng từ, hóa đơn, đối chiếu với các dữ liệu của kế toán.

+ **Kế toán bán hàng: Trần Thị Minh Tuyền**

Chức năng:

- Ghi chép, quản lý, lập hóa đơn chứng từ liên quan đến bán hàng, hóa đơn bán hàng.
- Tính toán và phản ánh chính xác thuế giá trị gia tăng đầu ra.
- Vào sổ kịp thời các khoản thu chi từ hoạt động bán hàng để có thể so sánh đối chiếu với kế toán thanh toán, kiểm tra quỹ cuối ngày được chuyển về từ các chi nhánh và rút sổ quỹ cuối ngày.
- Làm các hợp đồng mua bán hàng với các đối tác và khách hàng, đôn thúc công nợ.

- Nhiệm vụ:

- Phân phối lợi nhuận từ doanh thu bán hàng.
- Theo dõi doanh thu và báo cáo doanh thu hằng ngày, hằng tháng giúp giám đốc có một cái nhìn tổng quan về tình hình hoạt động kinh doanh bán hàng tại các chi nhánh.

+ **Kế toán lương: Trần Thị Thùy Trang**

- Chức năng:

- Đảm bảo việc chuyển khoản lương đến tài khoản ngân hàng của nhân viên đúng thời hạn.
- Quản lý các khoản khấu trừ như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
- Đảm bảo tính chính xác của công tác tính và hạch toán lương dành cho nhân viên.

- Nhiệm vụ:

- Tính toán và theo dõi tiền lương, tiền thưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp cho người lao động.
- Lập bảng chấm công, báo cáo về lao động, tiền lương, các khoản trích theo lương, tình hình quản lý và chi tiêu quỹ lương.

+ **Kế toán thuế: Võng Thị Mỹ Linh**

- Chức năng:
 - Cập nhật kịp thời các thông tin, quy định mới về thuế.
 - Kiểm tra hóa đơn đầu vào, đầu ra.
 - Đánh giá và hạn chế rủi ro ít nhất cho doanh nghiệp.
 - Thực hiện tính toán và nộp thuế GTGT đúng hạn dựa trên các giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp, và đảm bảo rằng số thuế này được nộp đúng hạn theo quy định của pháp luật.
- Nhiệm vụ:
 - Tập hợp hóa đơn, chứng từ phát sinh trong kỳ để theo dõi và hạch toán.
 - Chuẩn bị và nộp các tờ khai thuế định kỳ.
 - Kiểm tra đối chiếu hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) với bảng kê thuế đầu vào, đầu ra.
 - Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn trong kỳ của doanh nghiệp.

2.2.3.Đặc điểm và chính sách kế toán

+Đặc điểm:

- Chế độ kế toán: Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về “Hướng Dẫn Chế Độ Kế Toán Doanh Nghiệp”, do Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014, có hiệu lực áp dụng sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015.
- Hình thức kế toán: Nhật ký - Chứng từ.
- Xử lý dữ liệu kế toán: bằng ứng dụng Excel kết hợp với phần mềm kế toán Amis phiên bản 71.0.0.3.
- Phần mềm xuất hóa đơn: Meinvoice

+ Chính sách kế toán:

- Kỳ kế toán: Năm.
- Niên độ áp dụng từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch cùng năm.
- Đơn vị tiền tệ: Việt Nam Đồng. (Kí hiệu: VNĐ)
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá xuất kho: Bình quân gia quyền.
- Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp khấu hao Tài sản cố định: Theo phương pháp đường thẳng.

+ Chính sách kê khai thuế GTGT:

- Phương pháp tính thuế: Phương pháp khấu trừ.
- Kỳ kê khai thuế: Quý.
- Mẫu tờ khai: Mẫu 01/GTGT (TT80/2021).
- Phụ lục giảm thuế GTGT theo Nghị quyết 110/2023/QH15 (từ 01/01/2024 đến hết 30/06/2024).

2.3.Mô tả công việc

2.3.1: Yêu cầu của công việc:

+ Mục đích công việc:

- Cập nhật kịp thời các thông tin về luật thuế, soạn thông báo các nghiệp vụ quy định của luật thuế có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty để cơ sở biết thực hiện.
- Kiểm tra hóa đơn đầu vào, đầu ra.
- Thực hiện tính toán và nộp thuế GTGT đúng hạn dựa trên các giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp, và đảm bảo rằng số thuế này được nộp đúng hạn theo quy định của pháp luật.

+ Nhiệm vụ chính của kế toán Thuế GTGT

- Tập hợp hóa đơn, chứng từ phát sinh của doanh nghiệp để theo dõi và hạch toán.
- Lập báo cáo thuế hàng tháng, hàng quý và nộp thuế cho công ty.
- Kiểm tra đối chiếu hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) với bảng kê thuế đầu vào, đầu ra từng cơ sở.
- Lập kế hoạch thuế giá trị gia tăng thu nhập doanh nghiệp, nộp ngân sách.
- Hàng tháng, quý năm báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn trong kỳ.

+ Kết quả của công việc:

- Đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
- Lập tờ khai thuế hàng quý, hàng năm đúng quy định.
- Tăng cường hiệu quả kinh doanh, giảm thiểu rủi ro liên quan đến thuế.
- Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn, báo cáo tài chính và các báo cáo khác liên quan đến thuế GTGT theo yêu cầu của cơ quan thuế.

+ Các yêu cầu cho vị trí công việc:

- Trình độ:

Để trở thành một kế toán thuế, cần hiểu biết sâu về luật thuế GTGT, quy định của cơ quan thuế và các quy trình kế toán liên quan. Có bằng cấp ít nhất là bằng cử nhân thuộc các chuyên ngành Tài chính, Kế toán. Ngoài ra, cần lấy các chứng chỉ như CPA, CPO, ACCA để tăng thêm lợi thế hiện nay.

- Kinh nghiệm:

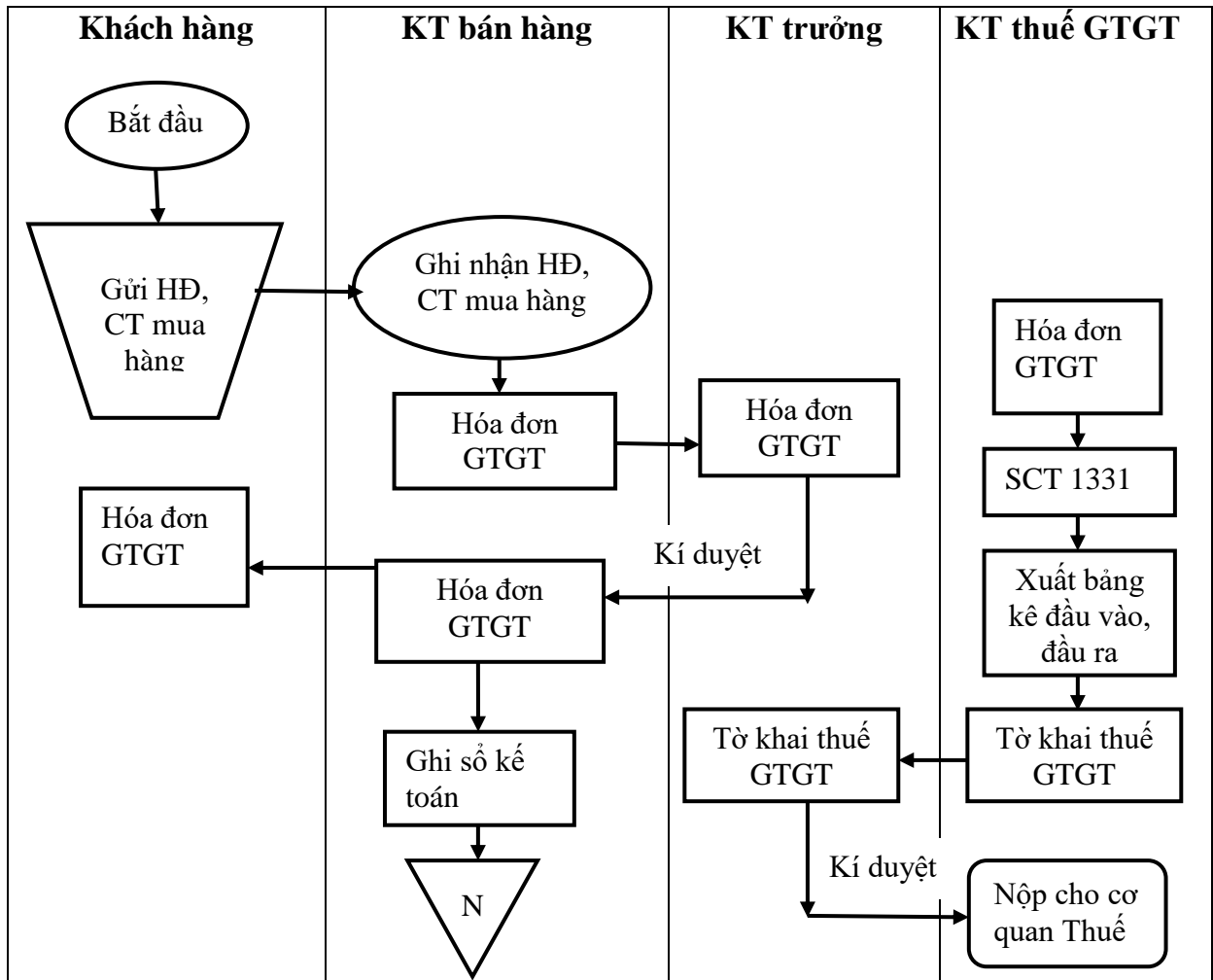
Kinh nghiệm từ 1 - 3 năm đã làm việc trong lĩnh vực kế toán thuế, kế toán tổng hợp hoặc các vị trí tương đương.

- Kỹ năng:

- Kiến thức chuyên môn về kế toán và thuế.
- Kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán chuyên nghiệp.
- Kỹ năng phân tích số liệu và giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng quản lý thời gian.
- Kỹ năng xử lý các vấn đề liên quan đến kiểm tra thuế.
- Kỹ năng chú ý đến chi tiết để đảm bảo tất cả các số liệu và tài liệu thuế đều chính xác.

2.3.2.Trình tự tiến hành

+ Lưu đồ/Sơ đồ quy trình công việc Kế toán Thuế GTGT



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ quy trình Kế toán Thuế GTGT.

+ Diễn giải:

Bước 1: KH gửi hóa đơn, chứng từ mua hàng. Sau đó, Kế toán bán hàng ghi nhận và lập Hóa đơn GTGT điện tử.

Bước 2: Gửi HĐ GTGT điện tử vừa lập đến cho KT Trưởng ký xét duyệt (chữ ký điện tử) gồm 2 bản PDF và bảng XML.

Bước 3: Gửi đến cho KH bảng XML. Bảng PDF lưu trữ lại phòng kế toán bán hàng.

Bước 4: Kế toán bán hàng tiến hành ghi sổ kế toán và lưu trữ.

Bước 5: Kế toán Thuế GTGT nhận được HĐ GTGT điện tử thì tiến hành lên Sổ chi tiết 1331. Sau đó, xuất bảng kê HĐ đầu vào, đầu ra. Tổng hợp số liệu và lên tờ khai Thuế GTGT.

Bước 6: Tờ khai Thuế GTGT vừa lập gửi đến KT Trưởng xét duyệt rồi chuyển về KT Thuế GTGT để Nộp cho cơ quan thuế qua Hệ thống điện tử.

Kết quả công việc:

+ Liên quan đến loại chứng từ kế toán:

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01/GT T3LL).
- Bảng kê mua hàng, bán hàng.
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào (mẫu 01-2/GTGT).
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra (mẫu 01-1/GTGT).
- Tờ khai thuế GTGT (mẫu 01/GTGT).

+ Liên quan đến bút toán:

Nghiệp vụ: Ngày 03/04/2024, bán 268.20kg Thịt cừu cho Công ty CP TMDV Đức Việt Đà Nẵng theo hoá đơn số **00000035 (Phụ lục 1)** ký hiệu 1C24TVH với trị giá 47.758.910 đồng.

Nghiệp vụ 2: Ngày 15/04/2024 thanh toán Dịch vụ tư vấn thuế cho Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ A&T theo hoá đơn số **00000059 (Phụ lục 2)** ký hiệu 1C24TAT với số tiền 6.700.000 đồng (thuế suất 8%) đã thanh toán cho người bán.

Nghiệp vụ 3: Ngày 17/04/2024 Công ty TNHH SX- TM TÔN THẾP VẠN ĐẠT PHÁT bán cho Công ty 845,5kg Tôn Mạ Màu theo hoá đơn số **71 (Phụ lục 3)** ký hiệu 1C24TDP, đơn giá 21.100đ/kg, thuế suất 10%. Chưa trả người bán.

Nghiệp vụ 4 Ngày 29/04/2024 thanh toán Công tháo lắp kho lạnh theo hoá đơn số **00000006 (Phụ lục 4)** ký hiệu 1C24TIC với giá trị 14.000.000 đồng, tiền thuế 1.120.000 đồng đã thanh toán cho người bán.

Nghiệp vụ 5: Ngày 13/05/2024 thanh toán Phí dịch vụ nộp cấp bằng 01 nhãn hiệu Hanh Food, hình theo hoá đơn số **33 (Phụ lục 5)** ký hiệu 1C24TTV đơn giá 800.000 đồng (thuế suất GTGT 5%), tiền thuế GTGT 40.000 đồng.

Nghiệp vụ 6: Ngày 15/05/2024 bán 4,41kg sườn dê tươi cho Công ty TNHH PHONG VÂN TRÁC VIỆT với đơn giá 240.000 đồng/kg theo hoá đơn số **00000051 (Phụ lục 6)** ký hiệu 1C24TVH.

Nghiệp vụ 7: Ngày 23/05/2024 bán 31,37kg sườn dê tươi cho **A BẮNG** theo hoá đơn số **00000055 (Phụ lục 7)** ký hiệu 1C24TVH với tổng số tiền 6.901.400 đồng.

Nghiệp vụ 8: Ngày 25/06/2024 Công ty bán 2kg dòi dê vị bắc có sụn cây dài cho Công ty TNHH HA GIA CO với đơn giá 140.000 đồng/kg theo hoá đơn số **00000070 (Phụ lục 8)** ký hiệu 1C24TVH với giá trị 280.000 đồng, tiền thuế 22.400 đồng.

+ Liên quan đến sổ kế toán:

- Sổ chi tiết mua hàng, bán hàng.
- Sổ nhật ký chung (**Phụ lục 9**).

- Sổ cái tài khoản thuế GTGT đầu vào (*(Phụ lục 10)*), đầu ra (*(Phụ lục 12)*).
- Sổ chi tiết tài khoản thuế GTGT đầu vào (*(Phụ lục 11)*), đầu ra(*(Phụ lục 13)*).
- Sổ cái tài khoản thuế GTGT được khấu trừ.
- Sổ nhật ký chung.
- Sổ chi tiết tài khoản phải trả Nhà Nước.
- Sổ tổng hợp thanh toán với ngân sách nhà nước.

+ Liên quan đến loại báo cáo kế toán, báo cáo thuế:

- Tờ khai thuế GTGT mẫu 01/GTGT (TT80/2021) (*(Phụ lục 17)*).
- Phụ lục giảm thuế GTGT theo Nghị quyết 110/2023/QH15 (từ 01/01/2024 đến hết 30/06/2024).
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào (*(Phụ lục 14)*).
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra (*(Phụ lục 15)*).
- Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn mẫu BC26/AC.
- Báo cáo quyết toán thuế.

+ Hình thức của các chứng từ, sổ kế toán của doanh nghiệp có liên quan đến công việc:

- Nhật ký – chứng từ.

+ Liên quan đến công việc kế toán khác:

- Kế toán bán hàng.
- Kế toán kho và mua hàng.
- Kế toán thuế TNDN
- Kế toán quản trị.
- Kế toán tài chính.

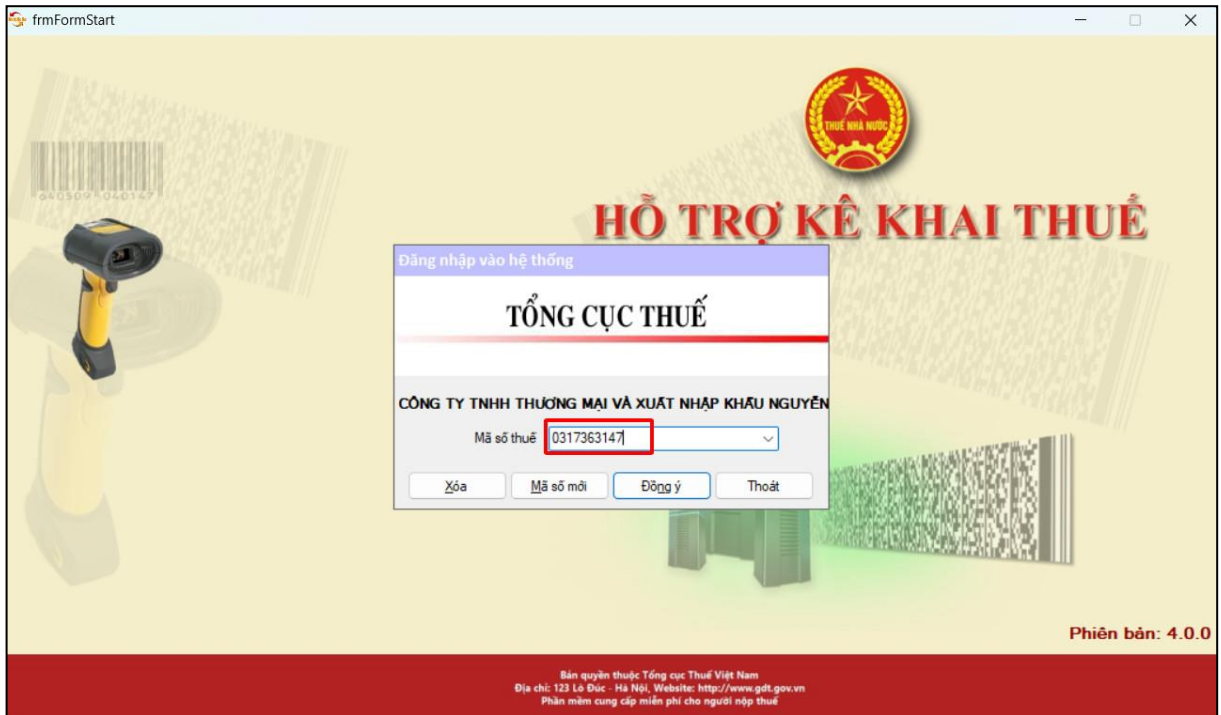
+ Cách lưu trữ hồ sơ kế toán:

- Hóa đơn mua vào (đầu vào): Lưu giữ bản gốc của các hóa đơn mua hàng.
- Hóa đơn bán ra (đầu ra): Lưu giữ bản sao của các hóa đơn bán hàng.
- Bản gốc của các tờ khai thuế GTGT đã nộp cho Cơ quan Thuế và thông báo chấp nhận tờ khai của Cơ quan Thuế. (*(Phụ lục 16)*)
- Các phụ lục kèm theo tờ khai thuế.
- Sổ ghi chép chi tiết các nghiệp vụ liên quan đến thuế GTGT.
- Chứng từ nộp thuế GTGT vào ngân sách nhà nước.

+ Kê khai thuế GTGT:

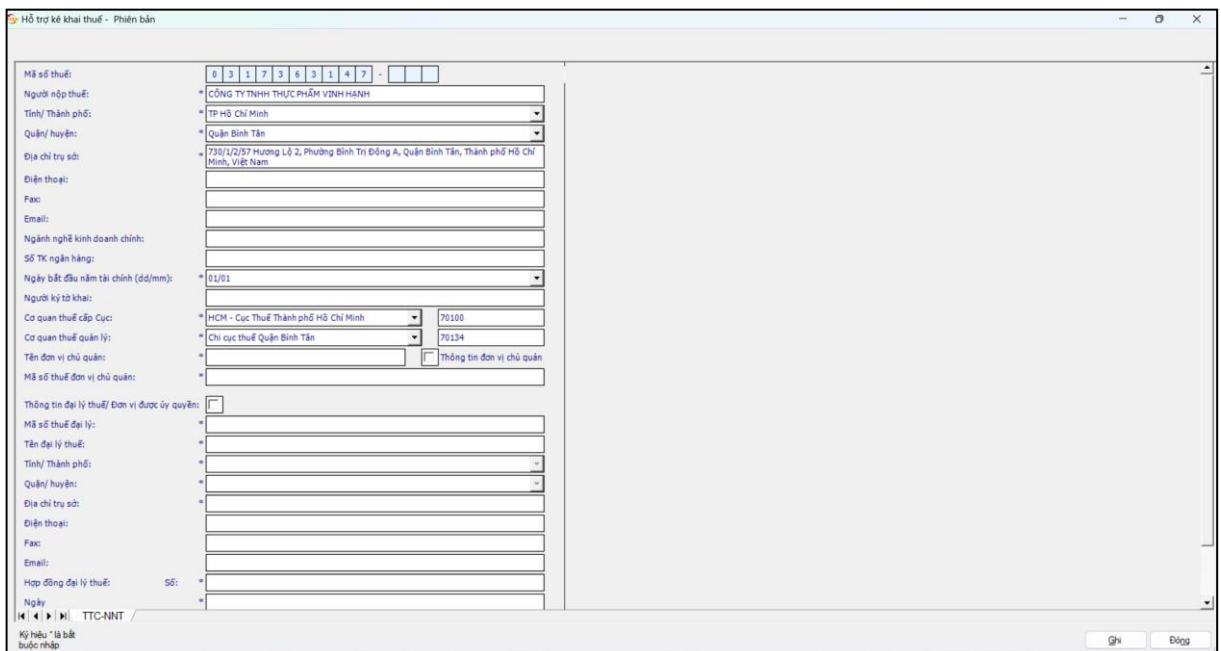
Bước 1: Nhập liệu tổng hợp bảng kê đầu vào và đầu ra trong Excel. Sau đó, đưa lãnh đạo kiểm tra, phê duyệt trước khi nhập vào HTKK.

Bước 2: Đăng nhập phần mềm HTKK, nhập Mã số thuế của Công ty



Hình 2.2: Phần mềm HTKK.

Bước 3: Kê khai các thông tin của công ty.



Hình 2.3: Quy trình kê khai thông tin.

Bước 4: Chọn Tờ khai thuế GTGT (01/GTGT, TT80/2021)



Hình 2.4: Quy trình chọn tờ kê khai thuế GTGT.

Bước 5: Chọn “Tờ khai quý 2” khai lần đầu

The screenshot shows the 'Chọn kỳ tính thuế' (Select tax period) dialog box. It contains the following fields and options:

- Tỉnh khác nơi đóng trụ sở chính: Chọn tỉnh (dropdown)
- CQT cấp Cục: HCM - Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh (dropdown)
- CQT nơi nộp: Chi cục thuế Quận Bình Tân (dropdown)
- Tờ khai tháng Tờ khai quý
- Quý: 2 (dropdown, highlighted with a red box) Năm: 2024
- Tờ khai lần đầu Tờ khai bổ sung
- Danh mục ngành nghề: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường (dropdown)
- Chọn phụ lục kê khai
 - 01-2/GTGT
 - 01-3/GTGT
 - 01-6/GTGT (CSSX)

Buttons at the bottom: Đồng ý (Agree) and Đóng (Close).

Hình 2.5: Quy trình chọn quý kê khai thuế GTGT.

Bước 6: Khai thuế trên “Tờ khai thuế GTGT”

- Chỉ tiêu 21: Nếu trong kỳ tính thuế không phát sinh các hoạt động mua, bán thì vẫn phải lập tờ khai và gửi đến CQT (trừ trường hợp tạm ngừng hoạt động, kinh doanh). Khi đã đánh dấu “X” vào chỉ tiêu số [21] => chỉ được điền số liệu vào các chỉ tiêu [22] [37] [38] [39a] [40b] [42] => Các chỉ tiêu khác bỏ trống, không điền.
- Chỉ tiêu 22: Điền số liệu lấy từ chỉ tiêu số [43] (số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau) của Tờ khai thuế GTGT (tờ khai lần đầu) của kỳ tính thuế trước liền kề.

STT	Chỉ tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)	Thuế giá trị gia tăng
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]	<input type="checkbox"/>	
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang		[22] 3.316.470
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23]	[24] 0
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a]	[24a] 0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này		[25] 0
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26]	0
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng (([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]); [28]=[31]+[33])	[27]	0 [28] 0
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	0
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	0 [31] 0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	0 [33] 0
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a]	0
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra (([34]=[26]+[27]); [35]=[28])	[34]	0 [35] 0

Hình 2.6: Quy trình kê khai chỉ tiêu 22.

- Chỉ tiêu 23: Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là tổng số giá trị HHDV mua vào trong kỳ chưa có thuế GTGT trên các hóa đơn, chứng từ, giấy nộp tiền vào NSNN, biên lai nộp thuế.
- Chỉ tiêu 24: Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là tổng thuế GTGT của TSCĐ, HHDV mua vào trên các hoá đơn, chứng từ, giấy nộp tiền vào NSNN, biên lai nộp thuế. Riêng tiền thuế GTGT của các hoá đơn tại trường hợp (*) nêu trên thì không được kê khai vào chỉ tiêu này.

STT	Chi tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)	Thuế giá trị gia tăng
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21] <input type="checkbox"/>	
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	[22]	3.316.470
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23] 184.591.391	[24] 9.014.241
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a] 0	[24a] 0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này	[25]	0
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26]	0
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27]	0 [28] 0
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	0
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	0 [31] 0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	0 [33] 0
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a]	0
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34]	0 [35] 0

Hình 2.7: Quy trình kê khai chỉ tiêu 23,24.

- Chỉ tiêu 25: Khai tổng số thuế GTGT mua vào đã kê khai tại chỉ tiêu [24] trừ đi số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh HHDV không chịu thuế GTGT (nếu có).

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)	Thuế giá trị gia tăng
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21] <input type="checkbox"/>	
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang	[22]	3.316.470
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23] 184.591.391	[24] 9.014.241
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a] 0	[24a] 0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này	[25]	0
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26]	0

Hình 2.8: Quy trình kê khai chỉ tiêu 25.

- Chỉ tiêu 27, 28, 34, 35, 36, 39, 40, 41, 42, 43: Phần mềm sẽ tự động cập nhật.
- Chỉ tiêu 32, 33: Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này là giá trị HHDV bán ra, tiền thuế GTGT có thuế suất giá trị gia tăng là 10% trên các hoá đơn GTGT bán ra trong kỳ tính thuế.

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)	Thuế giá trị gia tăng
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]	<input type="checkbox"/>	
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang		[22] 3.316.470
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23] 184.591.391	[24] 9.014.241
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a] 0	[24a] 0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này		[25] 0
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26] 0	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng (([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]); [28]=[31]+[33])	[27] 280.000	[28] 22.400
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29] 0	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30] 0	[31] 0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32] 280.000	[33] 22.400
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a] 0	
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra (([34]=[26]+[27]); [35]=[28])	[34] 280.000	[35] 22.400

Hình 2.9: Quy trình kê khai chỉ tiêu 32,33.

- Chỉ tiêu số 32a: Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này là giá trị HHDV bán ra thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT trong kỳ tính thuế.

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)	Thuế giá trị gia tăng
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]	<input type="checkbox"/>	
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang		[22] 3.316.470
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23] 184.591.391	[24] 9.014.241
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a] 0	[24a] 0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này		[25] 0
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26] 0	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng (([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]); [28]=[31]+[33])	[27] 358.786.210	[28] 22.400
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29] 0	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30] 0	[31] 0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32] 280.000	[33] 22.400
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a] 358.506.210	
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra (([34]=[26]+[27]); [35]=[28])	[34] 358.786.210	[35] 22.400
III	Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ (([36]=[35]-[25])		[36] 22.400
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước		

Hình 2.10: Quy trình kê khai chỉ tiêu 32a.

Bước 7: Bấm ghi dữ liệu để hoàn thành tờ khai

The screenshot displays a tax declaration form with various sections and a summary table. A 'Thông báo' (Notice) dialog box is overlaid on the form, containing the text 'Đã ghi dữ liệu thành công!' (Data recorded successfully!) and a 'Đóng' (Close) button. At the bottom of the form, there are fields for 'Họ và tên:' (Name), 'Chứng chỉ hành nghề số:' (Professional license number), 'Người ký:' (Signature), and 'Ngày ký:' (Date signed), with the date '19/07/2024' entered. A red box highlights the 'Ghi' (Record) button in the bottom right corner of the software interface.

Hình 2.11: Kết thúc kê khai thuế GTGT.

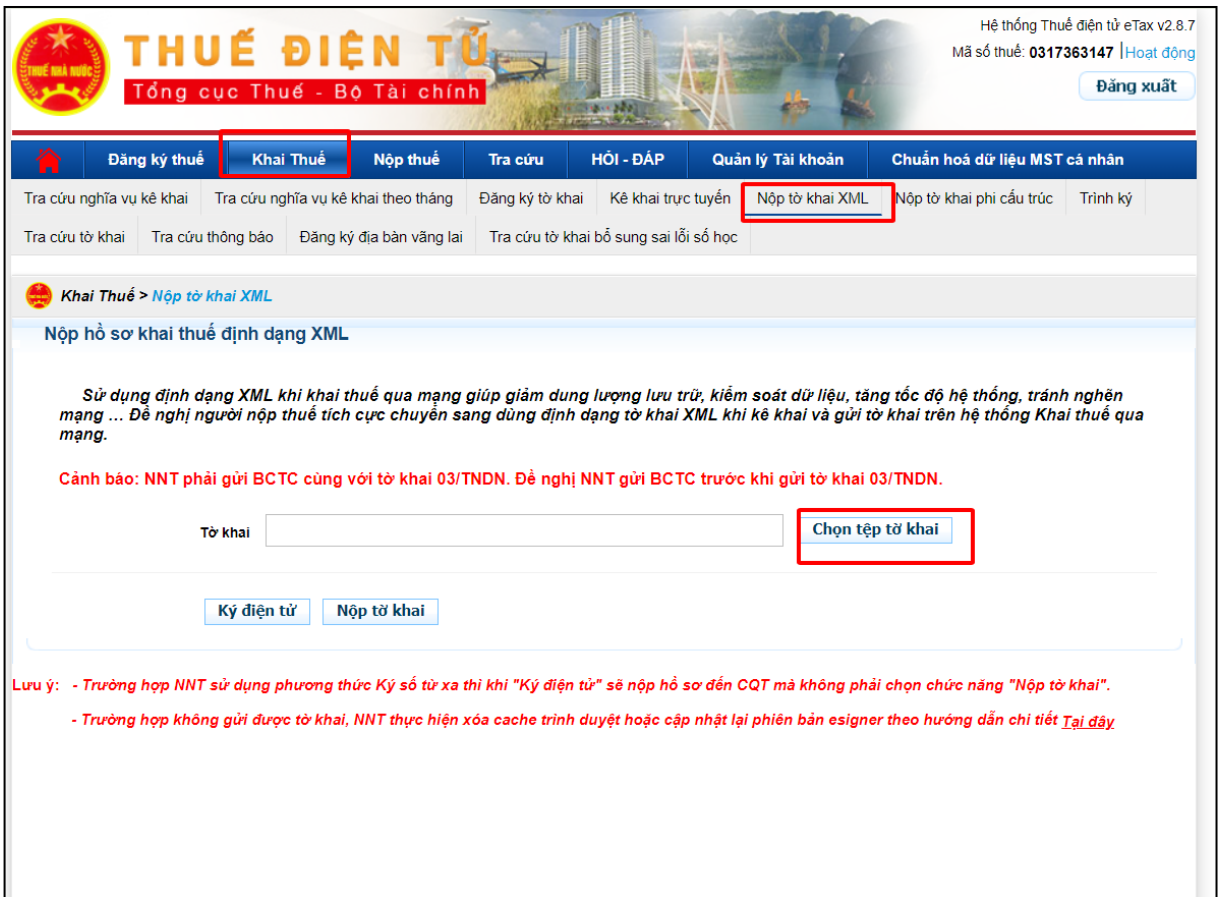
Bước 8: Nộp tờ khai thuế GTGT lên cơ quan thuế.

- Đăng nhập vào trang thuedientu.gdt.gov.vn.

The screenshot shows the login page of the thuedientu.gdt.gov.vn website. The browser's address bar shows the URL. The page title is 'ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG' (System Login). The login form includes fields for 'Tên đăng nhập' (Username) with the value '0317363147-ql', 'Mật khẩu' (Password) with masked characters, and a dropdown menu for 'Đối tượng' (User type) set to 'Người nộp thuế' (Taxpayer). There are 'LIUỒI' (Remember me) and 'LI UO' (Logout) buttons, and a 'Đăng nhập' (Login) button. Below the form, there is a 'Hướng dẫn đăng nhập:' (Login instructions) section with the following text: '- Người nộp thuế đăng nhập hệ thống bằng tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế (tài khoản đăng nhập hệ thống Thuế điện tử). - Trường hợp chưa có tài khoản giao dịch thuế điện tử, người nộp thuế đăng ký tại trang <https://thuedientu.gdt.gov.vn> phần hệ DOANH NGHIỆP.

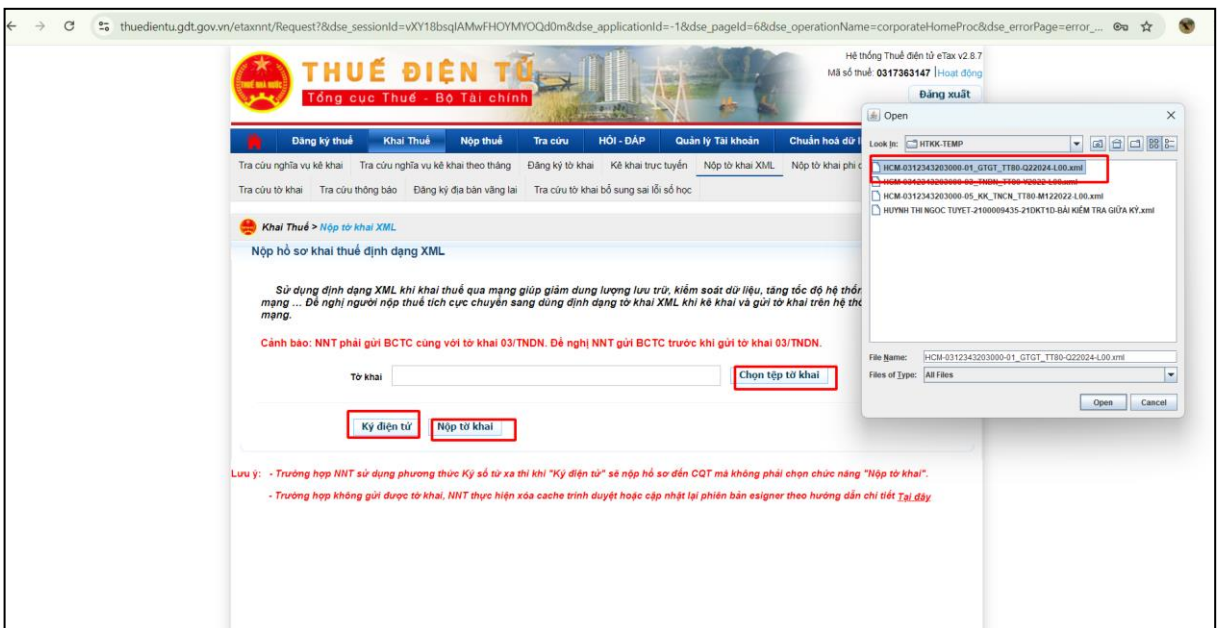
Hình 2.12: Truy cập link thuedientu.gdt.gov.vn.

- Sau đó, ấn chọn vào mục “Khai thuế”, tiếp đến chọn mục “Nộp tờ khai XML” rồi “Chọn tệp tờ khai”.



Hình 2.13: Cách chọn tờ khai Thuế để nộp.

- Chọn “Chọn tệp tờ khai” và chọn file tờ khai XML đã được kết xuất từ phần mềm HTKK và chọn “Open” để tải tờ khai đó lên hệ thống. Sau đó, tiến hành Cắm Token vào ký điện tử và hoàn tất việc Nộp tờ khai.



Hình 2.14: Hoàn tất việc nộp Tờ khai.

Bước 9: Kiểm tra tờ khai:

- Đăng nhập vào hệ thống thuế điện tử. (Như hình 2.3.11).
- Ấn vào mục "Tra cứu" để tra cứu /Tra cứu thông báo thuế/ thông tin nghĩa vụ /... đã nộp.

The screenshot shows the 'THUẾ ĐIỆN TỬ' (eTax) portal. The 'Tra cứu' (Search) menu item is highlighted with a red box. Below it, the 'Tra cứu thông báo' (Search tax notification) option is also highlighted. The form below contains the following fields:

- Loại thông báo: --Tất cả--
- Mã giao dịch: [Empty]
- Ngày gửi từ ngày: [Empty]
- Đến ngày: [Empty]

A 'Tra cứu' button is located at the bottom of the form.

Hình 2.15: Tra cứu thông báo của Thuế.

- Cập nhật các thông tin loại tờ khai, thông tin, ngày...

The screenshot shows the 'Tra cứu' (Search) form with the following fields:

- Tờ khai: --Tất cả--
- Mã giao dịch: [Empty]
- Ngày nộp từ ngày: 01/07/2024
- Đến ngày: 31/07/2024

A 'Tra cứu' button is highlighted with a red box. Below the form, the search results are displayed in a table:

STT	Mã giao dịch	Tờ khai/Phụ lục	Kỳ tính thuế	Loại tờ khai	Lần nộp	Lần bổ sung	Ngày nộp	Giờ nộp
1	11320240267609002	01/GTGT-TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TT80/2021)(00-Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường-)	Q2/2024	Chính thức	1	0	23/07/2024 14:20:20	

Hình 2.16: Tra cứu thông báo của Thuế.

- Xem kết quả tra cứu hồ sơ khai thuế và tải về.

The screenshot shows a web interface for tax inquiry. At the top, there are search filters: 'Tờ khai' (Tax Declaration) set to '--Tất cả--', 'Mã giao dịch' (Transaction Code) empty, 'Ngày nộp từ ngày' (Start Date) 01/07/2024, and 'Đến ngày' (End Date) 31/07/2024. A 'Tra cứu' (Inquire) button is present. Below the filters, it indicates '1 Trang 1/1. Có 3 bản ghi. Đến trang' (Page 1 of 1. 3 records. Go to page). The main section is titled 'Kết quả tra cứu' (Inquiry Results) and contains a table with the following data:

Kỳ tính thuế	Loại tờ khai	Lần nộp	Lần bổ sung	Ngày nộp	Gửi phụ lục	Nơi nộp	Trạng thái	Tải thông báo
Q2/2024	Chính thức	1	0	23/07/2024 14:20:20		Chi cục thuế Quận Bình Tân	Cơ quan thuế chấp nhận hồ sơ khai thuế điện tử của NNT	Thông báo

Hình 2.17: Tra cứu thông báo của Thuế.

2.3.3..Kiểm tra kết quả công việc

+ **Ai là người kiểm tra:** Kế toán trưởng (Vũ Thị Thanh Lan).

+ **Định kỳ kiểm tra:** Kiểm tra định kỳ.

+ **Cách thức kiểm tra:**

- Kiểm tra các hóa đơn đó đã được Tổng cục thuế cấp mã và trạng thái của hóa đơn đó (loại bỏ cái hóa đơn không hợp lệ, không đúng mục đích doanh nghiệp; hóa đơn hủy; hóa đơn bị thay thế,...). Đồng thời, kiểm tra hóa đơn đầu vào và đầu ra đã nhập trên bảng kê có nhập đủ, đúng với hóa đơn trên hệ thống Hóa đơn điện tử không.
- Kiểm tra danh mục nhà cung cấp, khách hàng trên Tổng cục thuế về tình trạng hoạt động của các công ty đó hoặc các công ty mua bán hóa đơn bất hợp pháp được Tổng cục thuế thông báo (nếu phát hiện có thì loại hóa đơn đó).
- Đối chiếu sổ cái và sổ chi tiết 1331 và 3331 với bảng kê mua vào, bán ra cùng kỳ kê khai. Đồng thời, kiểm tra lại tờ khai GTGT có khớp với số liệu trên bảng kê hay không.

- Kiểm tra việc nộp thuế: Kiểm tra số thuế GTGT phải nộp đã được nộp đúng hạn và đầy đủ theo quy định pháp luật.
- Kiểm tra tờ khai Thuế GTGT đảm bảo rằng số liệu thuế GTGT trên tờ khai thuế khớp với số liệu doanh thu và chi phí trên báo cáo tài chính.

2.4.Công việc khác: Kế toán bán hàng

2.4.1.Yêu cầu công việc khác

+ Làm công việc này để:

- Quản lý hóa đơn, chứng từ.
- Theo dõi công nợ.
- Kiểm tra, đối soát sổ sách.
- Báo cáo tình hình doanh thu định kỳ.

+ Kết quả của công việc:

- Các hóa đơn, biên lai được lập đúng quy định, không có sai sót.
- Hóa đơn và chứng từ được lập và lưu trữ kịp thời, đúng thời hạn.
- Tuân thủ chính xác các quy định pháp luật về kế toán và thuế
- Cung cấp các báo cáo công nợ chính xác và chi tiết, giúp doanh nghiệp theo dõi tình hình tài chính.
- Đối chiếu số liệu bán hàng hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng một cách chính xác.
- Kịp thời phát hiện và sửa chữa các sai lệch trong sổ sách kế toán.
- Nhập liệu chính xác, kịp thời vào hệ thống phần mềm kế toán.

2.4.2.Trình tự tiến hành

+ Lưu đồ/Sơ đồ quy trình công việc

Bước 6: Nếu KH chưa thanh toán thì KT bán hàng bắt đầu ghi sổ công nợ và lưu. Còn nếu KH thanh toán ngay thì NV bán hàng nhận tiền chuyển đến cho KT bán hàng lập phiếu thu. Sau đó, Thủ quỹ sẽ thu tiền và ghi vào sổ quỹ, KT bán hàng ghi sổ tiền mặt và tiến hành lưu trữ.

2.4.3. Kết quả công việc

- Cung cấp các báo cáo công nợ chính xác và chi tiết, giúp doanh nghiệp theo dõi tình hình tài chính.
- Đối chiếu số liệu bán hàng hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng một cách chính xác.
- Tạo và trích xuất các báo cáo tài chính và bán hàng từ phần mềm kế toán Amis có các mẫu báo cáo tiêu chuẩn và cho phép tùy chỉnh theo nhu cầu.
- Bảng tính Excel: sử dụng các công thức và biểu đồ để minh họa dữ liệu.

2.4.4. Kiểm tra kết quả công việc

- **Ai là người kiểm tra:** Kế toán trưởng (Vũ Thị Thanh Lan).
- **Định kỳ kiểm tra:** Kiểm tra định kỳ.
- **Cách thức kiểm tra:**
 - Xem xét các báo cáo doanh thu theo tuần, tháng, quý, và năm.
 - So sánh số liệu từ các báo cáo khác nhau để phát hiện sai sót hoặc sự khác biệt.
 - Kiểm tra việc đối chiếu số liệu giữa sổ cái, sổ chi tiết và chứng từ để phát hiện sự không khớp.
 - Kiểm tra sổ công nợ phải thu và phải trả để đảm bảo các khoản nợ được ghi nhận và thu hồi đúng hạn.
 - Thực hiện kiểm kê hàng tồn kho định kỳ và đối chiếu với số liệu trên sổ sách để phát hiện bất kỳ sự chênh lệch nào.
 - Sử dụng các tính năng kiểm tra tự động trong phần mềm kế toán để phát hiện các sai sót hoặc sự không nhất quán trong số liệu.

CHƯƠNG 3

NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

3.1. Sự cần thiết và yêu cầu hoàn thiện về công tác kế toán Thuế GTGT tại Công ty Thực phẩm Vinh Hạnh.

3.1.1: Sự cần thiết

- Kế toán thuế giúp doanh nghiệp tránh được các rủi ro pháp lý như bị xử phạt, truy thu thuế, hoặc bị điều tra từ các cơ quan chức năng, giúp doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, giảm thiểu rủi ro bị phạt do các sai phạm không cố ý trong việc kê khai, nộp thuế.
- Xác định chính xác các khoản chi phí được khấu trừ, các ưu đãi thuế, và các quy định về khấu trừ thuế GTGT, từ đó giảm thiểu số thuế phải nộp mà vẫn đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Cung cấp thông tin chính xác và kịp thời về các khoản thuế phải nộp, nắm rõ các nghĩa vụ thuế và thời hạn nộp thuế giúp doanh nghiệp quản lý dòng tiền hiệu quả, tránh tình trạng thiếu hụt tài chính do không dự phòng đủ cho các khoản thuế phải nộp.
- Thông qua các báo cáo thuế, doanh nghiệp có thể có được cái nhìn tổng quan về tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh giúp ban lãnh đạo doanh nghiệp đánh giá được mức độ sinh lời thực sự sau khi trừ các khoản thuế, từ đó đưa ra các quyết định kinh doanh phù hợp như đầu tư, mở rộng sản xuất, hoặc điều chỉnh chiến lược kinh doanh.
- Việc ghi chép và báo cáo minh bạch về GTGT giúp doanh nghiệp xây dựng lòng tin với khách hàng và nhà cung cấp, góp phần cải thiện môi quan hệ thương mại
- Việc thực hiện kế toán thuế chính xác giúp doanh nghiệp dễ dàng hơn trong quá trình quyết toán thuế với cơ quan thuế. Đồng thời, nếu doanh nghiệp có số thuế GTGT đầu vào lớn hơn thuế đầu ra, kế toán thuế hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp thực hiện thủ tục hoàn thuế một cách nhanh chóng và chính xác, cải thiện dòng tiền cho doanh nghiệp.

3.1.2: Yêu cầu hoàn thiện

Ưu điểm:

- Giúp doanh nghiệp theo dõi chính xác số thuế GTGT được khấu trừ từ các hóa đơn mua hàng, Giúp giảm số thuế phải nộp, tối ưu hóa chi phí thuế cho doanh nghiệp.

- Giúp doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định pháp luật về thuế, tránh bị phạt hoặc bị truy thu thuế do sai sót trong kê khai thuế.
- Giảm thiểu rủi ro bị kiểm tra thuế và các hậu quả liên quan, giúp doanh nghiệp hoạt động ổn định.
- Cung cấp dữ liệu chính xác để lập báo cáo tài chính, giúp doanh nghiệp có cái nhìn tổng quan về hoạt động kinh doanh và tình hình thuế.

Nhược điểm:

- Các quy định về thuế GTGT thường xuyên thay đổi, đòi hỏi doanh nghiệp phải thường xuyên cập nhật và điều chỉnh quy trình kế toán cho phù hợp.
- Trong quá trình thực hiện công tác kế toán GTGT, nếu không cẩn thận có thể dẫn đến sai sót trong báo cáo, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín và tình hình tài chính của doanh nghiệp.
- Các hoạt động kinh doanh nhỏ lẻ, không có hóa đơn chứng từ gây khó kiểm soát và quản lý, dẫn đến khả năng thất thu thuế của doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp có thể phải đối mặt với các cuộc kiểm toán từ cơ quan thuế để xác minh tính chính xác của các báo cáo thuế. Điều này có thể gây thêm áp lực và tốn thời gian cho doanh nghiệp trong việc chuẩn bị và cung cấp tài liệu cần thiết.

3.2. Giải pháp

3.2.1: Giải pháp về tổ chức bộ máy kế toán

- Tổ chức các khóa đào tạo và nâng cao kiến thức cho nhân viên kế toán để cập nhật các quy định pháp luật và chuẩn mực kế toán mới.
- Khuyến khích nhân viên tham gia các hội thảo, khóa học ngoại khóa liên quan đến kế toán và tài chính.
- Thiết lập các biện pháp kiểm soát nội bộ hiệu quả để phát hiện và ngăn ngừa các rủi ro tài chính, đảm bảo tính chính xác của các báo cáo tài chính.
- Phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng nhân viên trong bộ phận kế toán để tối ưu hóa hiệu suất làm việc và giảm thiểu nguy cơ sai sót.

3.2.2: Giải pháp về công tác kế toán Thuế GTGT tại doanh nghiệp

- Lựa chọn phần mềm kế toán tích hợp tính năng quản lý thuế GTGT để tự động hóa quy trình kê khai, báo cáo và tính toán thuế. Đảm bảo phần mềm này đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của pháp luật và tích hợp tốt với các hệ thống khác trong doanh nghiệp.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ và đánh giá hiệu quả của bộ máy kế toán để điều chỉnh kịp thời các vấn đề phát sinh.
- Lựa chọn phần mềm kế toán phù hợp có chức năng hỗ trợ kê khai thuế GTGT.
- Cập nhật phần mềm thường xuyên để đáp ứng các quy định thuế mới.
- Lưu giữ hóa đơn và tài liệu liên quan đến thuế GTGT một cách có hệ thống để dễ dàng tra cứu và kiểm tra khi cần.
- Lập báo cáo thuế GTGT hàng tháng/quý và theo dõi các chỉ số liên quan để nhanh chóng phát hiện các vấn đề tiềm ẩn.
- Thiết lập mối quan hệ tốt với cơ quan thuế và tham gia các chương trình hỗ trợ hoặc đào tạo do cơ quan thuế tổ chức để hiểu rõ hơn về yêu cầu và quy định.
- Tham khảo ý kiến từ các chuyên gia thuế hoặc dịch vụ tư vấn thuế để giải quyết các vấn đề phức tạp và đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định.

KẾT LUẬN

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH thực phẩm Vinh Hạnh đã mang lại cho em nhiều trải nghiệm thực tế và những bài học quý báu về kế toán thuế GTGT. Thông qua việc tham gia vào quy trình kế toán tại công ty, em đã học được cách kiểm tra, xử lý hóa đơn đầu vào và đầu ra, lập tờ khai thuế GTGT, và các báo cáo thuế định kỳ.

Một trong những kỹ năng quan trọng mà em đã phát triển trong thời gian thực tập là khả năng sử dụng phần mềm kế toán AMIS. Em đã làm quen với các tính năng của phần mềm để quản lý và xử lý các giao dịch kế toán liên quan đến thuế GTGT.

Bên cạnh những kiến thức và kỹ năng thu được, em cũng gặp phải một số khó khăn như việc cập nhật các quy định mới về thuế GTGT và xử lý những sai sót trong hóa đơn chứng từ. Tuy nhiên, nhờ sự hướng dẫn và hỗ trợ nhiệt tình từ các anh chị trong phòng kế toán, em đã dần khắc phục được những khó khăn này và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Kinh nghiệm thực tiễn này đã giúp em nhận ra tầm quan trọng của việc tuân thủ quy định pháp luật về Thuế và cải thiện kỹ năng phân tích số liệu. Em cũng đề xuất công ty nên tổ chức thêm các buổi đào tạo về chính sách thuế để nhân viên có thể cập nhật kịp thời.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên công ty đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho em trong suốt thời gian thực tập. Những kiến thức và kinh nghiệm thu được sẽ là nền tảng vững chắc cho sự nghiệp kế toán của em trong tương lai.


PHỤ LỤC

Thứ tự	Phụ lục	Nghiệp vụ	Trang
1	Phụ lục 1	Nghiệp vụ 1	41
2	Phụ lục 2	Nghiệp vụ 2	42
3	Phụ lục 3	Nghiệp vụ 3	43
4	Phụ lục 4	Nghiệp vụ 4	44
5	Phụ lục 5	Nghiệp vụ 5	45
6	Phụ lục 6	Nghiệp vụ 6	46
7	Phụ lục 7	Nghiệp vụ 7	47
8	Phụ lục 8	Nghiệp vụ 8	48
9	Phụ lục 9	Sổ NKC	49
10	Phụ lục 10	Sổ cái 1331	50
11	Phụ lục 11	Sổ chi tiết 1331	51
12	Phụ lục 12	Sổ cái 3331	52
13	Phụ lục 13	Sổ chi tiết 3331	53
14	Phụ lục 14	Bảng kê bán ra	54
15	Phụ lục 15	Bảng kê mua vào	55
16	Phụ lục 16	Thông báo chấp nhận của cơ quan Thuế	56
17	Phụ lục 17	Tờ khai thuế GTGT	57

Phụ lục 1:

		CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VINH HẠNH			
Mã số thuế: 0317363147		Địa chỉ: 730/1/2/57 Hương Lộ 2, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			
Điện thoại: 090 7172 722		Số tài khoản: 234234444 - Ngân hàng MB Bank - CN Kỳ Đồng			
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: 1C24TVH	Số: 00000035		
Ngày 03 tháng 04 năm 2024					
Mã QGT: 00C1747814E51A4F52A7D1A3CFE923419E					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV ĐỨC VIỆT ĐÀ NẴNG					
Mã số thuế: 0401437534					
Địa chỉ: Lô 6 đường Lý Nhật Quang, Phường Nại Hiền Đông, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam					
Hình thức thanh toán: TM/CK				Số tài khoản:	
Đồng tiền thanh toán: VND					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thịt Cừu	kg	268,20	178.072	47.758.910
Tổng tiền hàng:					47.758.910
Thuế suất GTGT:		X Tiền thuế GTGT:		X	
Tổng tiền thanh toán:					47.758.910
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn chín trăm mười đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng (Chữ ký số (nếu có))			Người bán hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)		
					
Tra cứu tại Website: https://www.mcinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu: PQCAHDDZ67BB					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					
Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150					

Phụ lục 2:



AT
ACCOUNTING & TAX

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ngày (Date) 15 tháng (month) 04 năm (year) 2024
MCCQT: 005282066AFE554CCBA941D940CE7E5A96

Ký hiệu (Serial): 1C24TAT
Số (No.): 00000059


Đơn vị bán hàng (Company's Name): CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ A&T

Mã số thuế (Tax code): 0316302536

Địa chỉ (Address): Số 8, Đường số 1A, Khu Dân cư An Phú Tây, Xã An Phú Tây, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số tài khoản (Account no.): 3911111799999 MB-NH TMCP QUẢN ĐỘ

Điện thoại (Tel): 0916 881 761 Email: info.at.serviceld@gmail.com



Họ tên người mua hàng (Customer's name):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MINH HẠNH

Địa chỉ (Address): 730/1/2/57 Hương Lộ 2, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0317363147 Hình thức thanh toán (Payment method): TMCK.

Số tài khoản (Account no.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Descriptions)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Phí tư vấn thuế				6.700.000
Cộng tiền hàng (Total amount):					6.700.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					536.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					7.236.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Bảy triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng					

(Tra cứu hóa đơn điện tử tại: taxinhok73.hilo.com.vn, mã tra cứu: K1HZKWISKEQYDYB)

Người mua hàng

Signature Valid

Ký bởi TỔNG CỤC THUẾ

Ký ngày: 2024-04-15

Cơ quan thuế

Đơn vị bán hàng


Signature Valid

Ký bởi CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ A&T

Ký ngày: 15/04/2024

Giải pháp Hóa đơn điện tử được cung cấp bởi: Công ty Cổ phần Dịch vụ T-Van HILo, MST: 0106713804, ĐT: 1900 29 29 62, Web: hilo.com.vn

Phụ lục 3:

 Van Dat Phat Co., Ltd	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) Ngày (Date) 17 tháng (month) 04 năm (year) 2024	Ký hiệu (Series): 1C24TDP Số (No.): 71			
Đơn vị bán hàng (Issued): CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔN THÉP VẠN ĐẠT PHÁT Mã số thuế (Tax code): 0 3 1 4 2 9 6 2 3 8 Địa chỉ (Address): B10/13N Tổ 10, Ấp 2A, Xã Vinh Lộc B, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại (Tel): 0975 468 229 Email: ctyvandatphat@gmail.com Số tài khoản (Account No.): 060242995336 - Ngân Hàng Sacombank - PGD Võ Văn Vân 1903201150098 - Ngân Hàng Agribank - CN Tân Tạo, TP. HCM					
Người mua (Buyer): Tên đơn vị (Co. name): CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VINH HẠNH Mã số thuế (Tax code): 0317363147 Địa chỉ (Address): 730/1/2/57 Hương Lộ 2, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam HTTT (Payment method): TM/CK (Cash/Bank transfer) Số tài khoản (AC Bank):					
STT (No.)	TÊN HÀNG HÓA DỊCH VỤ (Description)	ĐVT (Unit)	SỐ LƯỢNG (Quantity)	ĐƠN GIÁ (Price)	THÀNH TIỀN (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4x5)
1	TÔN MẠ MÁU	KG	845,5	21.100	17.840.050
Tổng cộng hàng (Total amount):					17.840.050
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%			Tiền thuế GTGT (VAT amount):		1.784.005
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					19.624.055
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Mười chín triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn không trăm năm mươi lăm đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên) (Buyer, sign and full name)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên) (Seller, sign and full name)		
			Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔN THÉP VẠN ĐẠT PHÁT Ký ngày 17 tháng 04 năm 2024		

Trang (page) 1 / 1


(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mã của cơ quan thuế: 0069BA904791FF42B7BB6AE1487F228D49

(Hóa đơn Điện tử được tra cứu trực tuyến tại <https://nccs.vat.vn>, mã tra cứu: Y0636ZETLK, mã công ty: 0314296238)

(Cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Công Ty TNHH Win Tech Solution - MST: 0312303803 - www.win-tech.vn)

Phụ lục 5:



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày (date) 13 tháng (month) 05 năm (year) 2024

Mã QCVT: 005.44B3EB.4537844.47985B.415.484FD94C9

Ký hiệu (Serial No): 1C24TTV
Số (No.): 33

Đơn vị bán hàng (Seller): **CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRỊ TUỆ DIỆM TỰA VÀNG**
 Mã số thuế (Tax code): 0317256561
 Địa chỉ (Address): 364/75 Thọại Ngọc Hải, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TPHCM
 Điện thoại (Tel): 0946666819 Email: ip@diemtuvang.com
 Số tài khoản (AC No):

Họ tên người mua hàng (Buyer's Name):
 Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VINH HẠNH
 Địa chỉ (Address): 790/1/257 Hương Lộ 2, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Mã số thuế (Tax code): 0317363147
 Hình thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt/Chuyển khoản
 Số tài khoản (AC No):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền trước thuế GTGT (Amount before VAT)	Thuế suất GTGT (%) (VAT rate)	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	Thành tiền sau thuế GTGT (Amount after VAT)
					6 = 4 x 5		8 = 6 x 7	9 = 6 + 8
1	Phi dịch vụ nộp cấp bằng 01 nhãn hiệu Vinh Hạnh Food, hình	gói	1	800.000	800.000	5%	40.000	840.000

Tổng hợp (Summary)	Thuế suất (VAT rate)	Trị giá chưa thuế GTGT (Amount before VAT)	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	Giá trị thanh toán (Total amount)
Tổng tiền không tính thuế GTGT:	/			
Tổng tiền không chịu thuế GTGT:	/			
Tổng tiền chịu thuế suất:	0%			
Tổng tiền chịu thuế suất:	5%	800.000	40.000	840.000
Tổng tiền chịu thuế suất:	8%			
Tổng tiền chịu thuế suất:	10%			
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):		800.000	40.000	840.000

Tổng số tiền viết bằng chữ (Amount in words): **Tám trăm bốn mươi nghìn đồng**

Người mua hàng (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & Fullname)

Người bán hàng (Seller)
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign & Fullname)

Signature valid

Được ký bởi: CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRỊ TUỆ DIỆM TỰA VÀNG



Ngày ký: 13 / 05 / 2024

© Bản kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn.
 Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: hac.com.vn/hoadon.com Mã số tra cứu: 21KA3498CCGG
 Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VISNAM, MST: 0401496001



Phụ lục 6:

	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VINH HẠNH Mã số thuế: 0317363147 Địa chỉ: 730/1/2/57 Hương Lộ 2, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: 090 71 72 722 Số tài khoản: 234234444 - Ngân hàng MB Bank - CN Kỳ Đồng																														
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Ngày 15 tháng 05 năm 2024 Mã QCT: 00BCABE660204A4E7294FF405C0ABBE5F3																															
Ký hiệu: 1C24TVH Số: 0000051																															
Họ tên người mua hàng:																															
Tên đơn vị: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHONG VÂN TRÁC VIỆT																															
Mã số thuế: 0317697333																															
Địa chỉ: 20A, Đường 13B, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam																															
Hình thức thanh toán: TMCK																															
Số tài khoản:																															
Đồng tiền thanh toán: VND																															
																															
<table border="1"><thead><tr><th>STT</th><th>Tên hàng hóa, dịch vụ</th><th>Đơn vị tính</th><th>Số lượng</th><th>Đơn giá</th><th>Thành tiền</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Sườn dê tươi</td><td>kg</td><td>4,41</td><td>240.000</td><td>1.058.400</td></tr><tr><td colspan="5" style="text-align: right;">Tổng cộng hàng:</td><td>1.058.400</td></tr><tr><td colspan="2">Thuế suất GTGT:</td><td colspan="2">X Tiền thuế GTGT:</td><td colspan="2">X</td></tr><tr><td colspan="5" style="text-align: right;">Tổng tiền thanh toán:</td><td>1.058.400</td></tr></tbody></table>	STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	1	Sườn dê tươi	kg	4,41	240.000	1.058.400	Tổng cộng hàng:					1.058.400	Thuế suất GTGT:		X Tiền thuế GTGT:		X		Tổng tiền thanh toán:					1.058.400	
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền																										
1	Sườn dê tươi	kg	4,41	240.000	1.058.400																										
Tổng cộng hàng:					1.058.400																										
Thuế suất GTGT:		X Tiền thuế GTGT:		X																											
Tổng tiền thanh toán:					1.058.400																										
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu không trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm đồng chẵn.																															
Người mua hàng (Chữ ký số (nếu có))	Người bán hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)																														
																															
Tra cứu tại Website: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu: 59CXF6P6IXAM (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150																															

Phụ lục 7:

	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VINH HẠNH Mã số thuế: 0317363147 Địa chỉ: 730/1/2/57 Hương Lộ 2, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: 090 7172 722 Số tài khoản: 234234444 - Ngân hàng MB Bank - CN Kỳ Đồng																														
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Ngày 23 tháng 05 năm 2024 Mã CQT: 005A2FB4C14ADC4EF5AD5961BE19F1433C																															
Ký hiệu: IC24TVH Số: 00000055																															
Họ tên người mua hàng: A BÀNG Tên đơn vị: NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN Mã số thuế: 0301476508-001 Địa chỉ: 333 Nguyễn Văn Lương, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Hình thức thanh toán: TM/CK Số tài khoản: Đồng tiền thanh toán: VND																															
<table border="1"><thead><tr><th>STT</th><th>Tên hàng hóa, dịch vụ</th><th>Đơn vị tính</th><th>Số lượng</th><th>Đơn giá</th><th>Thành tiền</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>SƯỜN DÊ TƯƠI</td><td>kg</td><td>31,37</td><td>220.000</td><td>6.901.400</td></tr><tr><td colspan="5" style="text-align: right;">Tổng tiền hàng:</td><td>6.901.400</td></tr><tr><td colspan="5">Thuế suất GTGT:</td><td>X Tiền thuế GTGT: X</td></tr><tr><td colspan="5" style="text-align: right;">Tổng tiền thanh toán:</td><td>6.901.400</td></tr></tbody></table> <p>Số tiền viết bằng chữ: Sáu triệu chín trăm linh một nghìn bốn trăm đồng chẵn.</p>	STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	1	SƯỜN DÊ TƯƠI	kg	31,37	220.000	6.901.400	Tổng tiền hàng:					6.901.400	Thuế suất GTGT:					X Tiền thuế GTGT: X	Tổng tiền thanh toán:					6.901.400	
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền																										
1	SƯỜN DÊ TƯƠI	kg	31,37	220.000	6.901.400																										
Tổng tiền hàng:					6.901.400																										
Thuế suất GTGT:					X Tiền thuế GTGT: X																										
Tổng tiền thanh toán:					6.901.400																										
Người mua hàng (Chữ ký số (nếu có))	Người bán hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)																														
 <p>Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VINH HẠNH Ký ngày: 23/05/2024</p>																															
Tra cứu tại Website: https://www.mcinvoice.vn/tra-cuu • Mã tra cứu: WZCLFLBVER3N (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice • Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) • MST 0101243150																															

Phụ lục 8:

		CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VINH HẠNH			
Mã số thuế: 0317363147		Địa chỉ: 2E đường 18E, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			
Điện thoại: 090 7172 722		Số tài khoản: 234234444 - Ngân hàng MB Bank - CN Kỳ Đồng			
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: 1C24TVH	Số: 00000070		
Ngày 25 tháng 06 năm 2024		Mã QGT: 00F0F5712D015241CE8823785A1C513883			
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH HA GIA CO					
Mã số thuế: 0309120983					
Địa chỉ: 224 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam					
Hình thức thanh toán: TM/CK Số tài khoản:					
Đồng tiền thanh toán: VND					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Dồi dê vị Bức có sụn cây dài	kg	2,00	140.000	280.000
Cộng tiền hàng:					280.000
Thuế suất GTGT:		8% Tiền thuế GTGT:		22.400	
Tổng tiền thanh toán:					302.400
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba trăm linh hai nghìn bốn trăm đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng <i>(Chữ ký số (nếu có))</i>			Người bán hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>		
					
Tra cứu tại Website: https://www.mcinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu: 44CWS546JMXQ					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					
Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150					

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THỨC PHẪM VINH HẠNH.

Mẫu số S03a-DN

Địa chỉ: 2E đường 18E, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh.

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi số	Chương từ		Diễn giải	Đã ghi số cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
...
31/06/2024	PKT0676	31/06/2024	Khấu trừ thuế GTGT	x	324	3331	22.400	
31/06/2024	PKT0676	31/06/2024	Khấu trừ thuế GTGT	x	325	1331		22.400
			Cộng chuyển sang trang sau	x	x	x	3,514,285,620	3,514,285,620

Ngày 31 tháng 06 năm 2024

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Trần Thị Minh Tuyền

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Vũ Thị Thanh Lan

Ngày 31 tháng 06 năm 2024

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ngô Thị Duyệt Nữ

Phụ lục 9:

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VINH HÀNH.

Địa chỉ: 2E đường 18E, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh.

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỐ CẢI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Quý 2/2014

Tên tài khoản: Thuế GTGT đầu vào

Số hiệu: 1331

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	I	J
			- Số dư đầu năm				0	
			- Số phát sinh trong tháng					
15/04/2024	HD59/8	15/04/2024	Phí tư vấn thuế	1	11	331	536,000	
17/04/2024	HD71/10	17/04/2024	TỜ N MÀ MÀU	2	26	331	1,784,005	
29/04/2024	HD6/8	29/04/2024	Công tháo lắp kho lạnh	4	43	331	1,120,000	
13/05/2024	HD33/5	13/05/2024	Phí dịch vụ nộp cấp bằng 01 nhãn hiệu Vinh Hạnh Food, hình	5	51	331	40,000	
			- Số dư cuối tháng				9,014,241	

- Số này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở số: 01/01/2021

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 10:

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VINH HẠNH.
Địa chỉ: 2E đường 18E, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh.

Mẫu số S38-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Số chỉ tiết các tài khoản

13311

Thuế GTGT đầu vào

Tài khoản:

Đối tượng:

Loại tiền: VNĐ

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Ngày, tháng	Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh				Số dư	
	Số hiệu					Nợ	Có	Nợ	Có		
A	B		C	D	E	1	2	3	4		
15/04/2024	HD59/8		15/04/2024	- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ Phí tư vấn thuế			536,000				536,000
17/04/2024	HD71/10		17/04/2024	TÔN MẠ MÀU			1,784,005				2,364,850
29/04/2024	HD6/8		29/04/2024	Công tháo lắp kho lạnh			1,120,000				4,752,000
13/05/2024	HD33/5		13/05/2024	Phí dịch vụ nộp cấp bằng 01 nhãn hiệu Vinh Hạnh Food, hình			40,000				9,014,241
				- Cộng số phát sinh	X		X			X	
				- Số dư cuối kỳ	X		X				9,014,241

- Số này có ... trang, danh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở số: ...

Người ghi số

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày 30 tháng 06 năm 2024

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 11:

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VINH HẠNH.
Địa chỉ: 2E đường 18E, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh.

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỐ CẢI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Quý 2/2024
Tên tài khoản: Thuế GTGT đầu ra
Số hiệu: 3331

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số tiền		
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng	TK đối ứng	Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	I	2
			- Số dư đầu năm					0
			- Số phát sinh trong quý					0
03/04/2024	HD35	03/04/2024	Thi cũ	1	1	131		0
15/05/2024	HD51	15/05/2024	Sườn dê tươi	3	35	1.111		0
23/05/2024	HD55	23/05/2024	Sườn dê tươi	3	39	1.111		0
25/06/2024	HD70	25/06/2024	Dãi dê vị Bắc có sụn cây dài	5	56	1.121		22.400
			- Cộng Số phát sinh tháng					22.400
			- Số dư cuối quý					22.400

- Số này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...
- Ngày mở số: 01/01/2021

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần Thị Minh Tuyết

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Vũ Thị Thanh Lan

Ngày 30 tháng 06 năm 2024
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ngô Thị Duy Nữ

Phụ lục 12:

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VINH HẠNH.
Địa chỉ: 2E đường 18E, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh.

Mẫu số S38-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Số chi tiết các tài khoản

Tài khoản:

33311

Đóit tượng:

Thuế GTGT đầu ra

Loại tiền: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh			
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
			- Số dư đầu kỳ					-
			- Số phát sinh trong kỳ					
03/04/2024	HD35/KKKKNT	03/04/2024	Thị cừu		131			-
...			
15/05/2024	HD51/KKKKNT	15/05/2024	Sườn dê tươi					-
...			
23/05/2024	HD55/KKKKNT	23/05/2024	Sườn dê tươi					-
...			
25/06/2024	HD70/8	25/06/2024	Đòi dẻ vì Bắc có sụn cây dài			22,400		22,400
			- Cộng số phát sinh				x	
			- Số dư cuối kỳ		x			

- Số này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở số: ...

Người ghi số
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 30 tháng 06 năm 2024
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 13:

BẢNG KÊ MUA VÀO - GTGT QUÝ 02/2024

										TRUẾ	TRUẾ	TRUẾ
STT	Chương Trình	Số HĐ	Ngày HĐ	Tên người mua	MST	Nội Dung	Đơn vị mua vào chưa có thuế	Thuế suất	Thuế GTGT	Tiền sau Thuế	Ghi Chú	
...	
5	59/8/03163025	59	15/04/2024	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ	0316302536	Phí tư vấn thuế	6,700,000	8	536,000	7,236,000		
...	
9	71/10/0314296	71	17/04/2024	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI	0314296238	TỜ N M A M A U	17,840,050	10	1,784,005	19,624,055		
...	
11	6/8/031822014	6	29/04/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI	0318220141	Công thảo lắp kho lạnh	14,000,000	8	1,120,000	15,120,000		
...	
18	33/5/03172565	33	13/05/2024	CÔNG TY TNHH L U A T S O H U U T O	0317256561	Phí dịch vụ nộp cấp bản	800,000	5	40,000	840,000		
...	
TỔNG CỘNG							184,591,391		9,014,241	193,605,632		

Phụ lục 15:

BẢNG KẾ BÁN RA QUÝ 02/2024

							TRUE	TRUE	TRUE	
STT	Số CT	Số HD	Ngày HD	Tên khách hàng	MST	Mặt hàng	Doanh số bán chưa có thuế	Thuế suất	Thuế GTGT	Tiền sau Thuế
5	00000035/KKNT	00000035	03/04/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN TMĐV ĐỨC VIỆT ĐÌ	0401437534	Thịt cừu	47,758,910	KKNT	-	47,758,910
21	00000051/KKNT	00000051	15/05/2024	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PH	0317697333	Sườn dê tươi	1,058,400	KKNT	-	1,058,400
25	00000055/KKNT	00000055	23/05/2024	NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN	0301476508-001	SƯỜN DÊ TƯƠI	6,901,400	KKNT	-	6,901,400
40	00000070/8	00000070	25/06/2024	CÔNG TY TNHH HÀ GIA CO	0309120983	Dồi dê vị Bắc có sụn cày c	280,000	8%	22,400	302,400
TỔNG CỘNG							358,786,210		22,400	358,808,610

Phụ lục 16:

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ
Số: 165152/7920/2024/TB-TĐT

Mẫu số: 01-2/TB-TĐT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BTC
ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2024

THÔNG BÁO V/v: Chấp nhận việc nộp hồ sơ khai thuế điện tử

Căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;
Căn cứ quy định tại Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

Căn cứ hồ sơ khai thuế/BCTC/BCAC của CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VINH HẠNH gửi tới cơ quan thuế Chi cục thuế Quận Bình Tân đã được công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế thông báo tiếp nhận vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 23 tháng 07 năm 2024 mã giao dịch điện tử 11320240267609002. Cơ quan thuế thông báo về việc chấp nhận hồ sơ khai thuế/BCTC/BCAC của CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VINH HẠNH gửi tới cơ quan thuế Chi cục thuế Quận Bình Tân, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai/Phụ lục: TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (TT80/2021)-01/GTGT(00-Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường)
 - Loại tờ khai: Chính thức
 - Kỳ tính thuế: Q2/2024
 - Lần nộp hoặc lần bổ sung: 1
- Hồ sơ khai thuế (HSKT) của người nộp thuế được cơ quan thuế chấp nhận vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 23 tháng 07 năm 2024. Ngày hoàn thành việc nộp HSKT điện tử của NNT là ngày 23 tháng 07 năm 2024.

Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu, cơ quan thuế sẽ có thông báo gửi người nộp thuế. Cơ quan thuế sẽ thực hiện trả kết quả giải quyết hồ sơ cho người nộp thuế qua <https://thuendienst.gdt.gov.vn/div>

Trường hợp cần biết thêm thông tin chi tiết, NNT vui lòng liên hệ với Cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hỗ trợ.
Cơ quan thuế thông báo để NNT biết và thực hiện./.



Ký điện tử bởi: Tổng cục Thuế.

Phụ lục 17:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: 01/GTGT
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 00/2021/TT-BTC ngày
29 tháng 9 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (MẪU SỐ 01/GTGT)

(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường

[01b] Kỳ tính thuế: Quý 2 năm 2024

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: []

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH THU/C PHẨM VINH HẠNH

[05] Mã số thuế: 0317363147

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

[09] Tên đơn vị phụ thuộc/Địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tính nơi đóng trụ sở chính:

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:

[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tính nơi đóng trụ sở chính:

[11a] Phường/xã:

[11b] Quận/Huyện:

[11c] Tỉnh/Thành phố:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)		Thuế giá trị gia tăng	
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (dánh dấu "X")	[21]		[]	
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang			[22]	3.316.470
C	Kế khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước				
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ				
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23]	184.591.391	[24]	9.014.241
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a]	0	[24a]	0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này			[25]	0
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ				
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26]	0		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27]	358.786.210	[28]	22.400
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	0		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	0	[31]	0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	280.000	[33]	22.400
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a]	358.506.210		
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34]	358.786.210	[35]	22.400
III	Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])			[36]	22.400
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước				
1	Điều chỉnh giảm			[37]	0
2	Điều chỉnh tăng			[38]	0
V	Thuế giá trị gia tăng nhận bán giao được khấu trừ trong kỳ			[39a]	0
VI	Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:				
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ ([40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]) ≥ 0			[40a]	0
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ([40b]≤[40a])			[40b]	0
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ([40]=[40a]-[40b])			[40]	0
4	Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này ([41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]) ≤ 0			[41]	3.294.070

4.1	Thuế giá trị gia tăng để nghị hoàn ([42] ≤ [41])	[42]	0
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43]=[41]-[42])	[43]	3.294.070

Tất cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai/...

Ngày 19 tháng 07 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Họ và tên:

Chức vụ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)



Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VINH HẠNH.**

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO


- [1]. Điều 3 Luật Quản lý Thuế Luật số 38/2019/QH14 được Quốc Hội khóa 14 ban hành ngày 13/06/2019, có hiệu lực từ ngày 01/07/2020.
- [2]. Điều 2 Luật thuế GTGT số: 13/2008/QH12 được Quốc Hội khóa 12 ban hành ngày 03/06/2008, có hiệu lực từ ngày 01/01/2009.
- [3]. Link: ataxco.vn ngày cập nhật 10/06/2024.
- [4]. Link: <https://www.gdt.gov.vn/> ngày cập nhật 10/06/2024.
- [5]. Link: thuedientu.gdt.gov.vn ngày cập nhật 29/07/2024.
- [6]. Link: vinhhanhfood.com ngày cập nhật 10/06/2024.

Giang Trần

KLTN_Huynh Thi Ngoc Tuyet_2100009435

 2100010937 DANG THI KIM NGAN

 Khóa luận cô Hương Giang

 Nguyen Tat Thanh University

Thông tin chi tiết về tài liệu

ID bài nộp

trn:oid:::1:2991353759

Ngày nộp

17:16 GMT+7 27 thg 8, 2024

Ngày tải xuống

17:19 GMT+7 27 thg 8, 2024

Tên tệp

FULL_B_I_KLTN_Hu_nh_Th_Ng_c_Tuy_t_2100009435_21DKT1D.doc

Kích cỡ tệp

7.0 MB

70 Trang

12.076 Từ

47.199 Ký tự




18% Tính tương đồng nói chung

Tổng cộng của tất cả các kết quả trùng khớp, bao gồm cả các nguồn trùng lặp, cho mỗi c...

Đã lọc khỏi Báo cáo

- ▶ Mục lục tham khảo
- ▶ Văn bản được trích dẫn
- ▶ Văn bản được trích dẫn
- ▶ Kết quả trùng khớp nhỏ (ít hơn 15 từ)

Nguồn hàng đầu

- 16%  Nguồn Internet
- 1%  Ấn bản
- 14%  Bài tập được nộp (bài của học sinh)

Cờ chỉ báo về tính toàn vẹn

0 cờ chỉ báo về tính toàn vẹn để đánh giá

Không phát hiện thấy văn bản nào nghi ngờ là ngụy tạo.

Các thuật toán trong hệ thống của chúng tôi xem xét kỹ lưỡng một tài liệu để phát hiện sự không nhất quán khiến cho tài liệu đó khác với một bài nộp bình thường. Nếu nhận thấy điều gì lạ, chúng tôi sẽ gắn cờ để bạn xem xét.

Cờ không nhất thiết là dấu hiệu chỉ báo có vấn đề. Tuy nhiên, bạn nên chú ý vào phần đó để xem xét thêm.

Nguồn hàng đầu

- 16% Nguồn Internet
- 1% Ấn bản
- 14% Bài tập được nộp (bài của học sinh)

Nguồn hàng đầu

Các nguồn có số lượng kết quả trùng khớp cao nhất trong bài nộp. Các nguồn chồng chéo sẽ không được hiển thị.

1	Internet		
		kiemtoan.vn102.space	4%
2	Internet		
		repositoryapi.ntt.edu.vn	2%
3	Internet		
		www.meinvoice.vn	1%
4	Internet		
		www.slideshare.net	1%
5	Bài của học viên		
		Hoa Sen University	1%
6	Bài của học viên		
		National Economics University	1%
7	Internet		
		luanvan.org	1%
8	Bài của học viên		
		Banking University of Ho Chi Minh City	1%
9	Internet		
		vdocuments.pub	1%
10	Bài của học viên		
		Ho Chi Minh University of Technology and Education	1%
11	Internet		
		123docz.net	0%

12	Internet	thuvienphapluat.vn	0%
13	Internet	newca.vn	0%
14	Bài của học viên	Vietnam Commercial University	0%
15	Bài của học viên	Vietnam Maritime University	0%
16	Internet	www.pace.edu.vn	0%
17	Internet	luanvan.co	0%
18	Bài của học viên	Thuong Mai University	0%
19	Internet	www.zbook.vn	0%
20	Internet	cms.luatvietnam.vn	0%
21	Internet	accgroup.vn	0%
22	Bài của học viên	Yersin University of Da Lat	0%
23	Bài của học viên	University of Finance - Marketing	0%
24	Internet	text.123docz.net	0%
25	Internet	thanhlapcongtylamdong.vn	0%

26	Internet	static.luatvietnam.vn	0%
27	Bài của học viên	Hanoi National University	0%
28	Bài của học viên	Nha Trang University	0%
29	Bài của học viên	Academy of Finance	0%
30	Bài của học viên	Banking Academy	0%
31	Bài của học viên	Da Nang University of Economics	0%
32	Internet	doc.edu.vn	0%
33	Internet	thanhlapdoanhnghiep.us	0%